

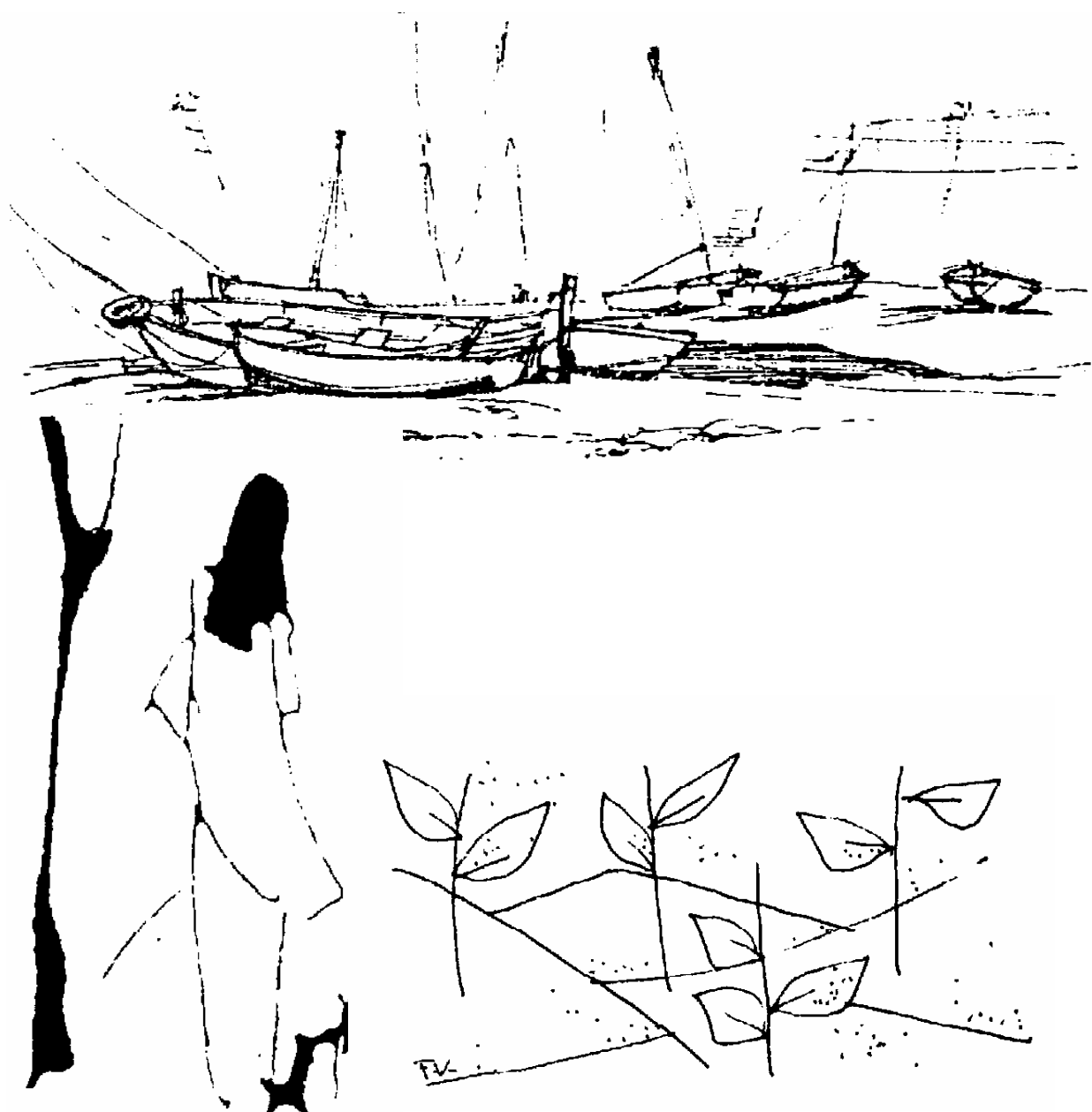
HỘI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM EVRY

---

*TẬP SAN*

# *NGƯỜI VIỆT EVRY*

---





**HỘI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM EVRY**  
**ASSOCIATION DES JEUNES VIETNAMIENS D'EVRY**  
12, Impasse Marette Guillerval  
91000 EVRY  
- 0 -

Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry được thành lập vào ngày 06/04/1986, do sự hợp mặt của các anh chị em thanh niên, với mục đích tạo mối dây liên lạc và tương trợ giữa các gia đình Việt Nam sinh sống tại Evry và các vùng phụ cận.

Để thực hiện mục đích đó, Hội đã tổ chức các hoạt động thường xuyên như : tập dợt văn nghệ, sinh hoạt thể thao (bóng bàn, đá banh...), học tập (lớp dạy tiếng Việt, lớp dạy kèm), báo chí (ra tờ đặc san nội bộ)...

Hội luôn cố gắng tổ chức thường xuyên hai buổi lễ TRUNG THU (vào tháng 09) và TẾT NGUYỄN ĐÁN (vào khoảng tháng 02) mỗi năm, với hy vọng tạo cơ hội gặp gỡ và thắt chặt tình tương trợ trong cộng đồng người Việt chúng ta.

Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry mong đón nhận được sự đóng góp của tất cả người Việt trong vùng. Xin quý Cô Bác, các anh chị em trẻ, tất cả những ai có sáng kiến hay, có điều kiện thuận tiện, hãy đến đóng góp với Hội để xây dựng những hoạt động hữu ích cho cộng đồng chúng ta.

BAN CHẤP HÀNH.

**Trích lục vài điều lệ của hội - Extrait des statuts de l'Association :**

**Article 01 :** Elle est créée entre les adhérents aux présents statuts une association régie par la loi du 01 Juillet 1901, ayant pour dénomination ASSOCIATION DES JEUNES VIETNAMIENS D'EVRY.

**Article 02 :** Cette association a pour but de promouvoir toute forme de contacts, de rencontres sociales, culturelles, sportives... susceptibles de renforcer l'amitié, l'entente entre les vietnamiens ainsi que leurs sympathisants.

**Article 06 :** L'association se compose de membres actifs, bienfaiteurs et d'honneur.

**Thành phần Ban Chấp Hành của Hội niên khóa 1997 :**

|                        |   |                                |
|------------------------|---|--------------------------------|
| Hội Trưởng/Président   | : | Anh <b>Trần Minh</b> Giám      |
| Hội Phó/Vice-Président | : | Chị <b>Huỳnh Huyền</b> Thúy Vũ |
| Thư Ký/Secrétaire      | : | Anh <b>Diệp</b> Phước Lợi      |
| Thủ Quỹ/Trésorier      | : | Anh <b>Dechageres</b> Laurent  |

**PHIẾU GHI DANH 1997 - BULLETIN D'INSCRIPTION 1997**

Họ và tên/Nom et Prénom : .....

Ngày và nơi sinh/  
Date et lieu de naissance : .....

Địa chỉ/Adresse : .....

Điện thoại/Téléphone : .....

Nghề nghiệp/Profession : .....

Ký tên - Signature

# LỜI NGỎ

Một nhà hài hước Tây có ngày kể rằng : *Thí dụ điển hình nhất cho sự thiếu đàm thoại giữa người trong cuộc sống ngày nay là khi ta quan sát cảnh những người lái xe. Xe nào chở trên hai người thì im lặng, còn những xe chỉ độc có tài xế thì lại trò chuyện một mình.* Mà thật vậy chúng ta đôi khi có nhiều điều khó nói. Đôi khi muốn tâm sự hàn huyên với người bạn, muốn tỏ lòng thân thiết với người anh, người em, muốn vài lời tri ân với người cha người mẹ hoặc với người tình trăm năm. Nhưng rồi lại do dự, lại lẩn hồi, rồi thôi. Rồi ngày tháng cứ lặng lẽ trôi qua trong lặng im. Có lẽ cuộc sống bên đây quá bon chen, quá bận rộn chỉ để còn lại cho mình những lời nói xã giao bề ngoài. Hoặc nhiều khi mình nghĩ là có tình chỉ cần *hiếu* nhau là đủ chứ không cần bộc lộ rõ ràng. Thế nhưng mấy ai mà không hối tiếc là chưa có dịp thổ lộ tâm tình khi những người thân không còn bên mình nữa. *Tình cảm nín là tình chết* như ai đó đã nói. Không phải là không có lý.

Là một nhóm bạn đã từng chung vui với nhau (và với bà con trong vùng) từ mười hai năm qua. Giữa những cái mới mẻ học hỏi được bên đây và những tình hoa dân tộc hấp thụ từ xưa, cũng có nhiều điều bất đồng ý kiến mà vẫn cảm thấy là chưa bao giờ thật sự có dịp để mà chia sẻ suy nghĩ và bàn thảo cặn kẽ với nhau. Có lẽ bởi vậy mà nhiều khi có cảm giác là chưa hoàn toàn thân mật với bạn bè và bà con chung quanh.

*Người Việt Evry* ra mắt với hy vọng nhỏ là có thể bổ túc được phần nào sự thiếu sót kể trên. Những tâm sự kín đáo, những suy nghĩ riêng tư khó thổ lộ bằng ngôn ngữ hy vọng có cơ hội giải bày được. Không gì rõ ràng bằng *mực đen* tâm tình trên *giấy trắng*.

Hãy cầm bút lên các bạn. Nếu ngại là mình không đủ chữ nghĩa văn chương để viết thì hãy tin vào lời nói này của một nhà văn hào Pháp :

*Đã có ý thì không bao giờ sợ thiếu chữ.*

Ban Biên Tập

# MỤC LỤC

|                                                  |                                    |
|--------------------------------------------------|------------------------------------|
| <i>Thơ : Nụ cười - Kính dâng Mẹ.....</i>         | 2                                  |
| <i>Thơ : Áo dài Aulnay.....</i>                  | 3                                  |
| <i>Địa lý Việt Nam.....</i>                      | 5                                  |
| <i>Thơ : Biển mơ.....</i>                        | 7                                  |
| <i>Sử Việt Nam.....</i>                          | 8                                  |
| <i>Y học : Cấp cứu khi bị phồng.....</i>         | 10                                 |
| <i>Chút Sài Gòn ba mươi năm sau.....</i>         | 11                                 |
| <i>Tập ghi : Đâu đó một góc Paris.....</i>       | 15                                 |
| <i>Thơ : Đại khờ.....</i>                        | 15                                 |
| <i>Truyện Ngắn : Tuổi nhỏ trong mù tâm.....</i>  | 16                                 |
| <i>Trang khoa học.....</i>                       | 19                                 |
| <i>Tường thuật : Evry có gì lạ ?.....</i>        | 21                                 |
| <i>Truyện cổ tích.....</i>                       | 23                                 |
| <i>Géographie du Việt Nam.....</i>               | 25                                 |
| <i>Thơ : Vẽ quê hương.....</i>                   | 27                                 |
| <i>Hoạt động Hội.....</i>                        | 28                                 |
| <i>Tản Phú Trung miền đất dữ.....</i>            | 30                                 |
| <i>Histoire du Việt Nam.....</i>                 | 31                                 |
| <i>Thơ : Chúa đã bỏ loài người.....</i>          | 32                                 |
| <i>Truyện ngắn : Chiếc cặp đệm.....</i>          | 33                                 |
| <i>Chuyện vắn thuyền và lòng chung thủy.....</i> | 34                                 |
| <i>Thơ : Muộn khóc - Lang thang.....</i>         | 37                                 |
| <i>Đố vui - Hộp thư tòa soạn ...</i>             | <b>Erreur ! Signet non défini.</b> |



## Ban Biên Tập

Anh Trần Minh Giám  
 Chị Huỳnh Huyền Thúy Vũ  
 Chị Huỳnh Huyền Vân Trang  
 Chị Đỗ Hoàng Phương  
 Chị Nguyễn Quỳnh Châu  
 Anh Diệp Phước Cường

và sự cộng tác nhiệt tình của

Bác Nguyễn Văn Hậu

## Thơ



## Nụ Cười

*Em đi để lại nụ cười,  
Cho hồn anh động, cho đời anh chao.  
Nhà em cổng kín tường cao,  
Gấm hoa phủ lối, buồn sao là buồn.  
Em đi kiệu cưới rèm buông,  
Anh ra đứng ngóng đầu đường ngẩn ngơ.*

*Trong sân khói pháo mịt mờ,  
Tim anh còn lại giấc mơ lơ lửng.  
Em đi bước nhẹ, bước nhàng,  
Anh nghe như thể vỡ tan cuộc đời.  
Đêm qua mưa khóc ngang trời,  
Chiêm bao còn thấy nụ cười của em.*

Huỳnh Huyền Vân Trang

## KÍNH DÂNG MẸ

Âm thầm bên bếp lửa  
Mẹ hiền từ nhìn con  
Bao la tình mẫu tử  
Cho hồn con nhỏ nhoi

Mẹ bây giờ tóc bạc  
Trán nhăn lưng bớt thẳng  
Đôi vai gầy chông chênh  
Nặng trĩu tháng ngày qua

Mẹ là dòng sữa ngọt  
Ru đời con lao đao  
Mẹ là dòng nước mát  
Xoa dịu những niềm đau

Mừng mẹ ngày sinh nhật  
Dâng mẹ ngàn đóa hoa  
Nụ hồng xinh tươi thắm  
Đẹp môi mắt mẹ cười

Mẹ sống lâu trăm tuổi  
Cho con đừng bơ vơ  
Vì mẹ là tất cả  
Là ánh sáng niềm tin

Mẹ muôn vàn kính yêu  
Cho con nguyện đời đời  
Được làm con của mẹ  
Mãi mãi hoài không xa

Tóc Mây

Tháng Giêng năm 1997



# Áo dài Aulnay

*Xin tặng tất cả những ai đã mặc áo dài Việt Nam trong ngày Đại hội “Festival d’Asie” tổ chức tại Aulnay. Hình ảnh áo dài Việt Nam thướt tha trên đất nước Pháp đã thấp sáng lại trong tôi niềm tin ở khả năng sinh tồn của dân tộc, và đã khơi lại trong tôi nguồn thơ vốn đã chết lịm từ mười mấy năm nay ...*

*Xin cảm ơn ... áo dài lịch sử.*

Tôi về “Aulnay”

Sáng mùa thu sương mờ mới chớm.

Áo dài bay ...

Lòng ngất ngây ...

Việt Nam đây ư ?

Đây có phải lối đào nguyên lạc bước

Hay đây chỉ là Sài Gòn thừa trước ?

Sài Gòn ơi ?

Sài Gòn của ngày xưa nhưng nhỏ

Hàng me xanh chắc vẫn mãi giao đầu;

Nắng vàng tuổi chắc vẫn ấm trên môi em hồng;

Con đường Trưng Vương

Chắc vẫn còn in dấu chân tình sử

Bò bía Gia Long

Vòng tay học trò

Chắc vẫn còn mùi thơm trinh nữ !

Sài Gòn ơi !

Sài Gòn của ngày nào ...

Hơi thở hương lan

Chắc vẫn quyện bầu trời xanh ngát

Tiếng nói ngọt ngào

Chắc vẫn thắm hồn anh chất ngất !

Tôi cố quên đi

Nỗi buồn đau đất nước

Chiến tranh qua rồi

Sao vẫn chưa phai dấu chân máu lửa

Niềm đau xưa vẫn quặn quại tìm anh !

Đáng cay bây giờ ...

Chất chứa hồn Việt Nam đau khổ



Việt Nam, Việt Nam

Ôi hai tiếng vô cùng yêu dấu !

Trên mảnh cỏ hồng

Sao không thấy màu tuổi hy vọng

Mà chỉ thấy buồn đau chất ngất ?

Trên mảnh cỏ hồng

Sao không thấy bừng lên sức sống

Mà chỉ thấy hồn căm tuyệt vọng ?!

Trên má em hồng

Chắc vẫn còn thơm lúa chín Đồng nai

Trong mắt em xanh

Chắc vẫn còn biêng biếc Hồ Gươm lịch sử

Bến Phứ Văn Lâu ...

Trường Tiền đưa nhịp ...

Chắc vẫn còn tóc thề lộng gió

Theo chân em về Thôn Vĩ ngày xưa ...



''Ngày xưa Hoàng Thị  
Đường mưa nhỏ nhỏ''  
Tiếng hát hôm nào  
Có còn ru hồn em bỏ ngõ  
Dạt dào rung cảm  
Hay chỉ còn là bài ca tháng tám  
Em buộc lòng phải hát để yên thân ?  
Em yêu dấu,  
Trên mảnh cờ hồng  
Còn thêm dấu nước mắt  
Của người cha, người anh, người chú,  
Của người tình ...  
Bất khuất !  
Của người em, người chị,  
Của người mẹ hiền ấm ức đau khổ  
Nhìn tương lai mờ mịt bóng sương khuya.  
Việt Nam ơi,  
Việt Nam bây giờ ...  
Lưu lạc !  
Sahara trời Phi châu cháy nắng  
Canada băng tuyết lạnh lùng  
Luân đôn, Nữu ước, Californie, Australie ...  
Hay Ba-lê đầy ánh sáng ...  
Biết đến bao giờ ngừng được bước chân đau ?!!  
Israel,  
Hai nghìn năm đầy dọ  
Đã oai hùng trong thế đứng hôm nay.  
Trời ''Aulnay''  
Vẫn sương mù buổi sớm  
Sao lòng tôi âm ỉ cháy niềm tin  
Tôi bỗng thấy ánh triều dương ấm áp  
Cùng áo em hòa nhạc bóng sương bay.

AULNAY SOUS BOIS 1985  
Trần Minh Châu

# Địa Lý Việt Nam



## Địa lý thiên nhiên :

Nước Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Dương, ở vào khoảng giữa Ấn-Độ và Trung-Hoa, thuộc về vùng Nam châu Á. Phía Bắc, Việt-Nam giáp Trung-Hoa; phía Tây giáp Ai-Lao, Cao-Miên; phía Đông giáp biển Đông-Hải.

Nước Việt-Nam giống hình chữ S, hẹp ở giữa, rộng hai đầu. Chiều cong vòng theo bờ biển bắt đầu từ vịnh Bắc-Việt lượn vào đến đầu Trung-Việt, dần dần uốn ra đến Nam-Việt thì lại cong dần vào trong.

Diện tích nước ta rộng khoảng 329.566 cây số vuông (km<sup>2</sup>), nếu đem so với một vài nước khác thì Việt Nam nhỏ hơn Nhật-bản, Thái-lan, Pháp, Đức,... lớn hơn các nước Phi-luật-tân, Ý, Anh, Hi-lạp... Việt-Nam được chia ra làm ba vùng: Bắc-Việt (105.000 km<sup>2</sup>), Trung-Việt (150.000 km<sup>2</sup>), Nam-Việt (57.000 km<sup>2</sup>).

Bắc-Việt chia ra làm ba miền : thượng-du, trung-du, trung-châu. Thượng-du, có nhiều rừng núi chạy theo hình cánh cung, vòng theo các vùng biên giới thượng Lào và Trung-Hoa, xòe ra như chiếc quạt. Ngọn núi cao nhất là Hoàng Liên sơn (3.141 m). Trung-du là miền ở giữa thượng-du và trung-châu, nằm sát các khu rừng núi, địa thế hiểm trở, dân cư rất thưa thớt, giống như vùng thượng du chỉ bao gồm một vài bộ lạc người dân tộc thiểu số. Trung-châu là miền đồng bằng, tập trung đông đúc dân số vì có nhiều ruộng đất cày cấy, nhiều sông ngòi thuận tiện cho mọi việc giao thông. Sông lớn nhất là Hồng hà (phát nguyên từ Tây-

tạng), chia ra nhiều chi nhánh tản mác khắp vùng Trung-châu.

Trung-Việt là một dải đất hẹp, có dãy Trường-sơn như cái xương sống chạy dọc từ Bắc vào Nam, giống như bức bình phong ngăn cách hai xứ Việt-Lào. Vì nằm sát biển và núi nên ở vùng này ruộng đất rất hiếm hoi, khô khan, việc trồng trọt rất khó khăn, sự sinh sống của dân chúng dựa nhiều vào lâm sản và hải sản.

Nam-Việt là miền đồng bằng phì nhiêu nhờ có nhiều sông ngòi bồi đắp: Cửu-long, Tiền-giang, Hậu-giang, Đồng-nai, Vàm-cỏ.... Nhiều ruộng đất màu mỡ để trồng trọt nên rất thịnh đạt về nông nghiệp, và được coi là vựa lúa của nước ta.

## Khí hậu :

Việt-Nam là một xứ thuộc vùng nhiệt đới, thường nóng và ẩm thấp, khí hậu thay đổi khác nhau từ Nam ra Bắc.

Bắc-Việt giáp giới Trung quốc là một miền ôn-đới, có bốn mùa rõ rệt :

- mùa xuân ấm áp, có nhiều ngày mưa lất phất, cũng có khi lạnh.

- mùa hè nóng bức, rất oi-ả khó chịu, cây cỏ mọc mạnh rất thuận tiện cho nông nghiệp. Vào khoảng các tháng sáu và bảy, thường có những cơn mưa lớn dễ sinh ra lụt lội, gây thiệt hại về tài sản và tính mệnh cho dân chúng vùng Trung-châu.

- mùa thu còn được ấm áp, có những ngày nắng dịu, nhưng vào khoảng cuối mùa thì bắt đầu trở lạnh, cây cỏ ngừng trộ sinh sản.

- mùa đông, gió bắc thổi lạnh buốt, kèm với mưa phùn; có khi thời tiết thay đổi rất đột ngột, lạnh nóng rất bất thường.

Trung Việt là miền có khí hậu khắc nghiệt nhất nước. Mùa hè thì mưa rào không ngừng, lại thường có thêm giông bão hàng năm dễ sinh ra lụt lội. Tới mùa khô thì gió nóng rất khó chịu. Thời tiết này không thuận lợi cho việc nông nghiệp nên dân cư đa số sống về nghề biển.

Ở Nam Việt, khí hậu điều hòa hơn, chia làm hai mùa rõ rệt: sáu tháng mưa, sáu tháng nắng. Mùa mưa bắt đầu từ tháng năm đến tháng mười một, mùa nắng từ tháng mười hai đến tháng tư. Nhiệt độ trong năm không thay đổi mấy, tại Sài Gòn trung bình hàng năm là  $26^{\circ}9$ , nóng nhất là  $28^{\circ}8$  (tháng tư), lạnh nhất là  $25^{\circ}6$  (tháng 12). Ở miền nam mưa cũng rất nhiều, thường là những cơn mưa rào, mưa rất mạnh nhưng cũng rất ngắn, và sau khi mưa dứt thì bầu trời trở lại quang đãng tốt đẹp.

#### Dân số:

Nước Việt-nam có khoảng 76.000.000 người, đứng hàng thứ 13 trên thế giới, và với mức độ sinh sản hiện tại thì dân số nước ta sẽ đạt tới 81.000.000 vào năm 2000 và 100.000.000 vào năm 2010 !!! Hơn một phần ba dân số nhỏ hơn 20 tuổi, cho thấy Việt-nam là một nước rất trẻ, nhiều nhân lực để phát triển trong tương lai.

Ngoài 80% dân số là người kinh (gốc Việt), Việt Nam còn bao gồm hơn 50 giống người thiểu số: Mán, Mèo, Nùng, Thái, Mường, Thổ... ở miền Bắc; Chăm, Ra-đê, Gia-rai, Sê-đăng, Khơ-me, Hời... ở miền Nam.

Về hình dáng, người Việt-nam không cao lắm, trung bình toàn quốc là 1m585, màu da vàng hơi sạm đen, tóc rất đen và mượt, mắt nghiêng và có hai mí, mũi cao trung bình.

Sau bao năm chiến tranh triền miên, đa số dân chúng thường có khuynh hướng kéo về tập trung trong những thành phố lớn để dễ kiếm kế sinh sống:

- Sài Gòn: hơn 5.000.000 người trên một diện tích  $2.030 \text{ km}^2$ .

- Hà-Nội: với 4.000.000 dân trên  $2.140 \text{ km}^2$ .

và một vài thành phố quan trọng khác như: Hải phòng 1.500.000, Đà Nẵng 1.000.000...

Thêm vào đó gần 1.500.000 người Việt tại hải ngoại, tỵ nạn tại các nước tự do như: Pháp 250.000, Gia-nã-đại 120.000, Úc-châu 110.000, và nhất là tại Hoa-Kỳ 1.300.000.

#### Kinh tế:

Việt Nam là một nước nông nghiệp, nguồn sản xuất chính là gạo. Các đồn điền ở cao nguyên Nam-Việt rất tốt cho cao su, trà, cà phê. Và hơn 2500 km bờ biển, các hải sản thu hoạch được cũng là một nguồn tài nguyên đáng kể.

Nhưng sau một thời gian dài chiến tranh, nền kinh tế của Việt Nam đã hoàn toàn suy sụp. Lại thêm chính sách cộng sản áp đặt lên khắp cả nước từ sau 1975 đã bị dân chúng phản kháng mạnh mẽ nên bao nhiêu kế hoạch phát triển kinh tế của guồng máy xã hội chủ nghĩa đều thất bại. Điển hình nhất là trong lãnh vực nông nghiệp, Việt-nam trước đây là một trong những nước đứng đầu trong việc xuất cảng gạo, nhưng với chánh sách cải cách của chính quyền cộng sản, nước ta đã phải nhập cảng thêm gạo mới có đủ để nuôi sống dân chúng. Thêm vào đó, sự tan vỡ của khối cộng sản trên thế giới cắt mất đi sự giúp đỡ từ các nước xã hội chủ nghĩa khác cho Việt Nam nên việc phát triển nền công nghiệp, kinh tế nước nhà hoàn toàn kiệt quệ vào năm 1992, tình hình lạm phát leo tới 200 %.

Chánh phủ Việt Nam không còn lối thoát nào khác hơn là sự nhượng bộ. Để đón nhận được sự viện trợ của các nước tư bản như Nhật, Pháp, Đại-hàn, Hoa-kỳ..., nhà cầm quyền Việt Nam phải dần dần bỏ đi đường hướng xã hội chủ nghĩa, thiết lập việc tự do thương mại, dẹp bỏ đi dần những chính sách kềm kẹp khắt khe, mở rộng cửa đón tiếp người ngoại quốc vào để du lịch hoặc buôn bán, làm ăn; kêu gọi nhân tài khắp nơi về góp phần xây dựng lại đất nước.

Ngày nay, tuy có sự tiến bộ, nhưng kinh tế Việt-nam vẫn chưa được ổn định. Các nhà máy công nghiệp chưa hoàn toàn được xây dựng lại vì thiếu sự đầu tư, hệ thống điện nước chưa cung cấp đủ cho nhu cầu hàng ngày của dân chúng, đường xá giao thông đang chờ được xây đắp lại...

Với nguồn tài nguyên thiên nhiên chưa khai thác hết trong lòng đất Việt Nam vì thiếu các

máy móc hiện đại, với một dân số thật trẻ (1/3 dân số dưới 20 tuổi), thêm vào đó sự hiểu biết về khoa học kỹ thuật hiện đại thu thập được bởi những người Việt sống tại hải ngoại... đó là những ưu điểm để phát triển đất nước ta. Hy vọng trong một ngày gần đây, tất cả những ưu điểm này sẽ được hội tụ lại để xây dựng một đất nước Việt Nam tự do, phú cường.



*Hoàng hôn mây tím thênh thang  
Hải âu vài cánh kêu khan giữa trời*

*Xa xa dãy núi mịt mờ  
Em đi ngày ấy anh chờ hoài công*

*Dã tràng xe cát biển đông  
Ngày qua tháng lại vẫn mong em về*

*Êm êm tiếng sóng vỗ về  
Nhớ em anh thức trắng đêm ngỏ rằng*

*Anh là bãi cát trắng ngần  
Còn em ốc nhỏ duyên thầm gởi trao*

*Lâu đài anh cất thật cao  
Điểm tô chấm phá vì sao muôn màu*

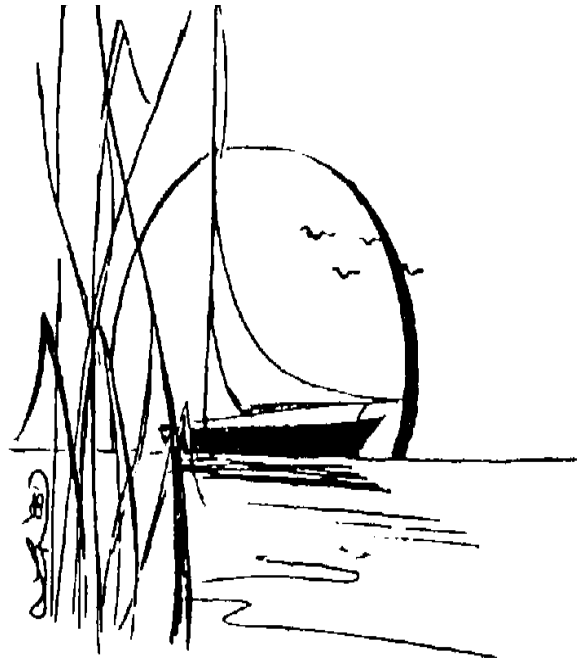
*Quân vương chẳng khoát lông bào  
Thần dân chỉ có ... muôn vàn ... mình em*

*Ngai vàng hóa đá xanh rêu  
Một con sóng nhỏ bon chen vô tình*

*Bao nhiêu mộng đẹp thành linh  
Vỡ tan theo bọt nước tình biển mơ.*

HOÀNG HẠ

# BIỂN MƠ



# Sử Việt Nam

*Trong mục Sử Việt này, chúng tôi trích lục các sách và tài liệu để biên soạn một cách tóm lược lịch sử nước ta bắt đầu từ lúc khởi thủy cho đến hôm nay, mỗi số một giai đoạn nhỏ.*

*Hy vọng rằng những bài biên soạn này có thể giúp cho chúng ta nhớ lại những gì đã học trong thời niên thiếu, và nhất là các em nhỏ sinh trưởng nơi đất khách quê người mong muốn tìm hiểu gốc tích tổ tiên. Ban biên soạn rất mong đón nhận được sự đóng góp của tất cả về ý kiến xây dựng, tài liệu tham khảo...*

*Hơn bốn ngàn năm văn hiến là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam ta, hãy cùng nhau duy trì và truyền bá tinh thần dân tộc ấy.*

**N**ước Việt Nam ta cũng như nhiều nước khác, lịch sử lúc bắt đầu thì rất mờ mịt, không biết rõ khởi thủy ra sao. Nhưng ai cũng muốn tìm gốc tích của mình là giòng dõi thần tiên để làm vẻ vang cho dân tộc. Do đó, sử nước ta được bắt đầu bằng truyền thuyết Con Rồng Cháu Tiên.

Theo tục truyền, Vua Đế Minh là cháu ba đời vua Thần Nông bên nước Trung Hoa đời thượng cổ, đi du ngoạn phương Nam gặp một nàng tiên thành hôn với nhau sinh được một trai đặt tên là Lộc Tục, lớn lên được phong làm vua phương Nam lấy hiệu là Kinh Dương Vương.

Kinh Dương Vương lấy con gái Động Đình Quân là Long Nữ, sinh ra con trai là Lạc Long Quân được nối ngôi vua. Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai là nàng Âu Cơ sinh ra một bọc trứng, nở ra một trăm đứa con trai. Một hôm, Lạc Long Quân mới bảo với Âu Cơ:

- Ta là giòng dõi Rồng, nàng là giòng dõi thần tiên, ở cùng nhau lâu dài không được. Nay được một trăm đứa con, thì nàng đem năm mươi đứa lên núi, còn ta mang năm mươi đứa xuống miền biển.

Về sau Lạc Long Quân phong cho người con trai lớn làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đặt tên nước là Văn Lang. Vua Hùng Vương đóng đô ở Phong châu, sau là địa hạt huyện Bạch Hạc (tỉnh Vĩnh Yên). Vua lập tướng văn gọi là Lạc hầu để cai trị dân, lập tướng võ là Lạc tướng để giữ trật tự trong nước bằng quân đội.



Ngôi vua thì cứ cha truyền con nối, họ Hồng Bàng trị vì nước ta được mười tám đời kể từ năm 696 đến năm 257 trước Tây lịch.

Trong khoảng thời gian này, trong dân gian còn lưu truyền các chuyện cổ tích như : Phù Đổng Thiên Vương, Sơn

Tinh và Thủy Tinh, Chử Đồng Tử , sự tích bánh dày bánh chưng, sự tích quả dưa hấu...

Vua Hùng Vương thứ 18 là người bất tài, lười biếng, không lo việc nước. Thục Phán, cháu vua nước Thục, biết tình thế ấy mới đem quân sang đánh chiếm nước Văn Lang. Năm 257 trước Tây lịch, Thục Phán dẹp yên mọi nơi, tự xưng làm vua lấy hiệu là An Dương Vương, đổi tên nước là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê (tỉnh Phúc Yên). Hai năm sau, để đề phòng thế lực mạnh mẽ của các nước phía Bắc, An Dương Vương cho khởi công xây thành Cổ Loa, nhưng xây mãi không được. Nhà vua bèn thiết lập đền thờ, thành tâm cầu khẩn Trời Phật giúp cho, thì được thần Kim Qui hiện lên diệt trừ các loài yêu quái phá phách, chỉ nửa tháng là xây xong được thành. Trước khi ra đi, thần Kim Qui có để lại cho An Dương Vương một móng vuốt của mình, vua dùng nó làm cây nỏ thần khi bắn một phát giết chết được hàng vạn người. Nhờ cây nỏ thần này mà An Dương Vương mới chống lại được những cuộc xâm lấn của nước Tàu phía Bắc.

Lúc bấy giờ, có Triệu Đà là một tướng giỏi của nước Tàu đã nhiều lần được lệnh cầm quân sang đánh chiếm nước ta đều thất bại nên dùng mưu, phái sứ cầu hòa, lại cho con trai là Trọng Thủy sang hỏi con gái của Thục Vương là My Châu làm vợ, kết tình giao hảo giữa hai bên. Sau ngày thành hôn, Trọng Thủy dò hỏi sự tình, biết được chuyện cây nỏ thần bèn đánh cắp nó rồi tìm cơ chạy về quê cha.

Triệu Đà mừng lắm, kéo ngay đại binh đi sang đánh Âu Lạc. Khi quân giặc bao sát chân thành, An Dương Vương lấy nỏ thần ra bắn thì không thấy hiệu

nghiệm nữa, phải đem My Nương bỏ chạy. Nhưng dù chạy đã xa mà quân địch vẫn đuổi theo được tới nơi, là bởi vì My Châu nghe lời chồng để lại tín hiệu cho Trọng Thủy tìm tới. An Dương Vương hiểu rõ mọi chuyện, tức giận chém chết My Nương rồi nhảy xuống biển tự tử. Trọng Thủy đến nơi tìm thấy xác vợ, hối hận đem về Loa Thành chôn cất rồi nhảy xuống giếng tự tử chết.

Thắng được An Dương Vương, Triệu Đà sát nhập nước Âu Lạc và quận Nam Hải (Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Lâm) thành một nước gọi là Nam Việt, tự xưng làm vua lấy hiệu là Vũ Vương, đóng đô ở Phiên Ngung, vào năm 207 trước Tây lịch.

Triệu Vũ Vương không những là một tướng tài mà còn là một nhà chính trị giỏi, biết cách cai trị hợp thời, một mặt xây dựng Nam Việt cường thịnh về mọi mặt, nhất là quân sự để có đủ tính cách độc lập, mặt khác cho sứ cầu hòa cùng Hán triều phía Bắc để tránh chiến tranh triền miên giữa hai nước.

Cuộc bang giao Hán -Việt êm đẹp được một thời, đến năm 183 trước Tây lịch vua nhà Hán ra lệnh cấm mọi sự giao thương với Nam Việt. Triệu Vũ Vương bất bình kéo quân đánh phá quận Trảng Sa. Nhà Hán cử binh tướng sang chinh phạt, nhưng vì không quen thủy thổ, nhiều người đau ốm bệnh tật, cầm cự không nổi phải rút về. Từ đó thế lực của Triệu Vũ Vương hùng mạnh, vua Hán cho sứ sang hòa giải, tái lập bang giao như cũ.

Triệu Vũ Vương mất năm 137 trước Tây lịch, truyền ngôi lại cho cháu đích tôn là Triệu Văn Vương. Các vua thừa kế Triệu Vũ Vương : Văn Vương (137-125), Minh Vương (125-113), Ai Vương (113) thường nhu nhược, bất tài, khi có loạn lạc thì chạy nhờ vào binh lực của nhà Hán, lại có sự tranh giành quyền lợi lẫn nhau trong hoàng tộc đẩy nước ta ngày càng phụ thuộc vào nhà Hán.

Dưới thời Triệu Ai Vương, Tể Tướng Nam Việt là Lữ Gia muốn can ngăn, nhưng bị Cù Thị (là người Hán) lúc bấy giờ là Hoàng hậu mưu hại. Chuyện không thành, Lữ Gia biết được bèn kéo quân vào cung giết chết Ai Vương, Cù Thị cùng vây cánh và luôn cả sứ thần nhà Hán, rồi tôn Thái tử Kiến Đức lên ngôi lấy hiệu là Triệu Dương Vương vào năm 112 trước Tây lịch.

Vua Hán bên Tàu lấy cớ trả thù cho Cù thị và sứ thần, cử binh sang đánh Nam Việt. Tể tướng Lữ Gia đích thân cầm binh ra chống cự, đẩy lui được quân tàu. Nhưng biết nước nhỏ, thế yếu cho đem cờ sứ thần nhà Hán sang trả lại và tạ lỗi xin thần phục. Nhà Hán một mặt nhận chiêu hàng, một mặt huy động binh mã sang đánh bất ngờ, Lữ Gia không đề phòng nên thua to phải dẫn vua chạy trốn nhưng bị bắt lại và bị giết cả hai.

Nhà Triệu mất, nước Nam Việt mất quyền tự chủ, bắt đầu từ đây một thời gian dài chịu đựng sự Bắc thuộc.



### ***Vui cười***

#### **Mất cả cuộc đời.**

*Một nhà triết học đi đờ, kêu ngạo hỏi anh lái đờ:*

*- Anh có biết gì về triết học không ?*

*Người lái đờ:*

*- Thừa không.*

*Nhà triết học:*

*- Rất đáng tiếc, như vậy là anh đã mất một nửa cuộc đời rồi đó.*

*Người lái đờ hỏi lại:*

*- Ông có biết bơi không ?*

*Nhà triết học:*

*- Không.*

*Anh lái đờ:*

*- Như vậy là ông sắp mất cả cuộc đời rồi đó!*



# CẤP CỨU KHI BỊ PHÒNG

Chúng ta biết có ba trường hợp (tùy theo độ nặng) khi bị phỏng:

1/- **Trường hợp bị phỏng nhẹ:** chỗ bị phỏng đỏ lên, chỉ có lớp da mỏng bên ngoài (biểu bì) bị cháy thôi.

2/- **Trường hợp bị phỏng trung bình:** chỗ phỏng bị phỏng lên, bị đau và tạo thành những bọng nước. Chỗ phỏng to khoảng phân nửa lòng bàn tay người bị phỏng. Biểu bì và lớp da kế tiếp đó bị cháy.

3/- **Trường hợp bị phỏng nặng:** chỗ phỏng trở nên thâm đen hay trắng phệt lên, có vẻ dầy ra, không còn cảm giác đau nhức vì những đầu dây thần kinh đã bị tiêu hủy. Phần da bị cháy rụng tới lớp da bì (lớp da nằm sâu dưới biểu bì) và nhiều khi còn rụng tới những lớp da sâu hơn nữa.

Những chỗ thường bị phỏng nặng là:

- Phỏng ở mặt: vì nó có thể chạm tới mắt.
- Phỏng ở bàn tay, khuỷu tay, đầu gối: là những chỗ lâu lành.
- Phỏng ở bộ phận sinh lý: hay bị làm độc.
- Phỏng ở phổi: khi bị hít hơi độc.
- Phỏng ở bao tử: vì uống chất hóa học.

## **Phản cứu cấp:**

Khi bị phỏng bạn nên lập tức xả nước lạnh lên chỗ phỏng (nước khoảng 10, 15 độ) trong một thời gian khoảng 5 phút, để chỗ phỏng cách với nước chừng 10 - 15 cm. Sau đó tùy theo trường hợp:

1/- **Trường hợp bị phỏng nhẹ:**

Bạn chậm khô chỗ phỏng với miếng vải băng sạch (compresse) và không nên để một loại thuốc nào lên chỗ phỏng cả.

2/- **Trường hợp bị phỏng trung bình:**

Chăm sóc chỗ bị phỏng như trường hợp nhẹ, nhớ đừng bao giờ làm thủng những bọng nước (cloques) và băng kỹ lại để tránh sự nhiễm trùng.

3/- **Trường hợp bị phỏng nặng:**

\* Tùy theo chỗ bị phỏng, cởi bỏ áo hoặc quần của nạn nhân ra, trừ khi quần hay áo bị cháy dính vào da.

\* Gọi điện thoại cấp cứu: số 18 hay số 15.

\* Đặt người bị phỏng nằm trên một tấm drap sạch, phải coi chừng đừng cho chỗ bị phỏng va chạm vào vải.

\* Nếu có thể và tùy theo chỗ phỏng bạn nên gỡ các đồ đeo trong người của nạn nhân ra: đồng hồ, cà rá, vòng đeo tay ...

## **Những trường hợp đặc biệt:**

1/- **Cháy quần áo:**

\* Cản trở người bị phỏng chạy toán loạn, dùng một cái áo hay mền nhúng vào nước để dập lửa.

\* Nếu không có gì để dập lửa, bạn có thể bảo nạn nhân nằm lăn trên đất để dập lửa.

2/- **Phỏng vì điện:**

\* Lập tức tắt công-tơ điện

3/- **Phỏng do hóa chất:**

\* Xả nước thật nhiều lên người bị phỏng.

\* Lập tức cởi quần áo ra (tránh bớt đi được những hóa chất còn dính trong quần áo tác hại).

\* Trong lúc can thiệp bạn phải luôn luôn đề phòng đừng để chất hóa học dính lây lên bạn.

4/- **Phỏng vì nước sôi:**

\* Cũng như trường hợp hóa chất, phải cởi quần áo người bị phỏng ra tức khắc.

5/- **Phỏng vì uống nhầm chất độc:**

\* Đừng cho nạn nhân uống nước

\* Đừng tìm cách làm cho nạn nhân mửa ra.



**Và trong mọi trường hợp, phải gọi số cấp cứu: 18 hoặc 15.**

MIMOSA

# CHÚT SÀI GÒN BA MƯƠI BA NĂM SAU

*Lũ chúng ta, lạc loài, dăm bảy đứa.  
Bị quê hương ruồng bỏ, giống nòi khinh,  
Lũ chúng ta, đầu thai làm thế kỷ,  
Một đôi người u-uất nổi trơ vơ.*

Vũ Hoàng Chương



• Thứ bảy 17/12/94:

Sau một tuần lễ công tác tại Hà Nội, tôi đã từ già thành phố này một buổi sáng tinh sương, khi tiếng gà còn vọng lại cạnh bờ hồ Hoàn Kiếm. Luồng gió đầu mùa đông đang tha thiết thổi nhẹ cành liễu trên mặt nước. Thủ đô còn đang kéo dài giấc ngủ trong trầm lặng. Trên những con đường cái, cột đèn điện còn tắt. Bình minh vừa thấp thoáng đâu đây; bóng vài cô hàng bán hoa đi xe đạp, chở hương thơm vào chợ trong đêm tối... Lần này, tôi già từ Hà Nội với một vài hình ảnh của tuổi ngây thơ, của thuở miệng còn hơi sữa, chưa biết mùi đời. Thôi ! ta tạm biệt Hà Nội mọc mạc, Hà Nội nghiêm khắc để đặt chân lên chuyến máy bay trở về với quá khứ, với Sài Gòn xa hoa, Sài Gòn của ngày xưa còn bé.

Thế là đã 33 năm rồi. Bây giờ ta mới thường thức được cảm kích của người dừng bước giang hồ trong thành phố của tuổi mặc quần áo trắng, của tuổi sách cặp, trốn học đi chơi với ... chớ ! 13 -14 tuổi xanh cũng thường được coi là tuổi dậy thì, tuổi “vỡ ngu”, tuổi của vài bước đầu trong vũ trụ của thể xác và tình ái. Tuổi chưa biết yêu và chưa biết đợi chờ ai yêu trong vũ trụ huyền bí của phái yếu. Sài Gòn, vừa quyến rũ, vừa khó hiểu vừa làm tôi e sợ.

Ba mươi ba năm có chi lâu ? Chỉ là một phần ba cuộc đời ! Thế mà đã biết bao biến cố, biết bao đảo lộn đã đến với thành phố này. Vẫn biết rằng trên đời có những kẻ sống không cần nhớ nhưng, bất cần quá khứ!

Vẫn biết có người cho rằng ra đi là vĩnh biệt, sao tôi cứ phải mang thân âm thầm đi ăn mày một dĩ vãng, để xin nó một vài xúc động, một chút tình để nhớ, để thương ! Sao tôi cứ phải đi xin tuổi xanh cho tôi được một lần, một lần thôi ! Nhìn lại bóng ngôi nhà xưa, phòng học cũ. Một lần thôi ! Cho phép tôi nhẹ bước vào kỷ niệm huyền bí xa vời để cùng thưởng thức với bóng tôi và những kẻ đã thoáng qua đời tôi, chút hương thơm nồng nàn của ly cà phê nóng cầm trong tay. Một hạnh phúc chóng tàn, một hạnh phúc trong cô đơn, mong manh như tiếng dư âm còn theo đuổi tôi đến cõi đời. Vâng ! Tôi đã yêu, đã giận, đã ghét, đã mê Sài Gòn. Vâng ! Tôi đã thương hại, đã nguyên rủa, đã bực tức vì Sài Gòn. Thành phố đó đối với tôi, đôi ta như một cặp tình nhân già, trong ảo mộng đã giận hờn nhau, đã làm đau đớn, đã chửi bới nhau, đã chê nhau rồi lại nhìn nhau với đôi mắt của ái tình: có yêu, có ghét, nhưng qua không gian và thời gian vẫn còn bên nhau, trong mộng cũng như trong thực tế phũ phàng. Như chưa bao giờ quên Sài Gòn; chưa bao giờ thối thức trò chuyện say mê với Sài Gòn.

Máy bay Việt Nam Airline đang đặt cánh trên sân trường Tân Sơn Nhất, anh bạn Việt kiều ngồi cạnh tôi nói nhỏ với tôi một vài cảm nghĩ đầu, khi đưa mắt nhìn bộ mặt mới của sân bay :

- Có lẽ lần đầu tiên trong đời tôi, tôi thấy mình hãnh diện là người Việt Nam !

Lời bài hát vang lên trong máy bay như muốn vọng lại trong không gian cảm tưởng của anh bạn đồng hành : “Việt Nam, một thời bom đạn ! Một thời hòa bình !”. Một thời để giết, một thời để hàn gắn vết thương. Một tân thế giới qua hình dáng của các cô tiếp viên, mặc áo dài đồng phục màu hồng nhạt, hơi thiếu nụ cười nhưng tiếp khách một cách rất nhà nghề, không thua kém gì các nhân viên của các hãng hàng không khác. Trong âm thanh vọng lên tiếng nói của một cô tiếp viên: “Hãng hàng không quốc gia Việt Nam xin cảm ơn quý vị ...”. Tai nghe đến đây, tôi chợt tự hỏi : “Hình như hai chữ “quốc gia” thuở nào có một ý nghĩa khác !”. Hòa với nhạc du dương được phát ra từ băng video: “Em ra đi mùa thu, mùa thu không trở lại...”... “Lá Siêu bông ! Sao em lỡ với lấy chồng?”, và tôi vừa nhận được một món quà tràn đầy ý nghĩa: lần đầu tiên trong quãng đời tôi, trên đất Mẹ, một cô tiếp viên người đồng hương tiếp đãi tôi bằng tiếng Mẹ đẻ ! Trong khi đó cạnh tôi, một anh Việt kiều khác đang trò chuyện cùng con thơ bằng Anh ngữ, có lẽ các cháu này được chào đời trên đất khách, nên không biết tiếng Việt.

• Chủ nhật 18/12/94 :

Trước cửa rời sân bay, đàn em cháu vẫy tay gọi tôi. Còn tôi thì như con chim ngơ ngác, nhìn những người thân thuộc chưa gặp mặt lần nào. Sao bao năm qua, nói sao cho hết lời ? Nói sao cho họ biết tôi cũng đã từng sống tại thành phố này ? Sài Gòn ơi ! Chúng ta còn gì chút hương thơm đẹp để chia sẻ cho nhau ? Bao đau thương, bao hận thù đã đưa đôi ta đến chốn nào ? Hai chữ “gia đình”, hai chữ “đồng bào”, hai chữ “tình yêu” còn gì nữa hay không ? Hay ... con người cũng chỉ còn có thể thôi ! Sau 33 năm, tôi khao khát muốn nghe Sài Gòn thì thầm những nỗi đau thương, tôi muốn đi vào sâu trong dĩ vãng của lòng người Sài Gòn, để hiểu tâm trạng của kẻ sống trong một xã hội bị đảo lộn đã bao lần.

Đã từ lâu, tôi vẫn mơ ước hưởng những giây phút được cùng trò chuyện cùng người chị làm. Hình như trong hầu hết mọi gia đình Việt Nam, đều còn ám ảnh đâu đây hình dung loại người đàn bà đó. Qua bao nhiêu năm ròng rã đầy vui theo vận nước, chân dung người phụ nữ đó vẫn còn phảng phất đâu đây, và vẫn đi theo bao người con đất Việt. Tùy gia đình, người đó mang tên “chị làm”, “chị vú”, “chị ở”, “chị bếp”, hay hay ho hơn thành “chị Lan”, “chị Thọ” ... nhưng dù mang tên gì, người phụ nữ đó, vẫn đóng một vai trò

cột trụ trong xã hội và trong đa số gia đình Việt Nam. Chỉ có một văn hóa Việt Nam mới đào tạo ra một nhân vật đó trong xã hội. Ta chỉ thấy một vài nét mặt của người phụ nữ đó trong vài nền văn hóa cổ truyền, ví dụ như qua quyển truyện *La Gouvernante française* của nhà văn hào Henri Troyat. Văn hóa Trung Hoa thời xưa cũng có một vài nhân vật như vậy.

Chị Thọ năm nay đã ngoài bảy mươi, đã chung sống với gia đình nhà vợ tôi đến ba đời. Trải qua bao bể dâu, nét mặt chị tuy có già đôi chút nhưng tóc vẫn còn đen với búi tóc buộc đằng sau cổ. Có lẽ xưa kia rằng chị được nhuộm đen, bây giờ chị có răng trắng nhưng thỉnh thoảng vẫn ăn trầu, làm làn môi thêm đỏ. Thời Pháp thuộc, hàm răng đen và ăn trầu thường tạo cho người Pháp một cảm giác ghê gớm, xấu xí đối với người Việt Nam. Bây giờ, tôi coi đó là một sự thường, thấy chị còn thêm vẻ đẹp với tuổi già. Cách ăn mặc của chị thật giản dị, vẫn cái áo bà ba đỏ đó, vẫn cái quần đen ống rộng. Chị sống trong gia đình nhà vợ tôi đã ba đời nên ai sinh đẻ ngày nào, giờ nào, ăn uống, học hành ra sao ... chị đều biết thuộc lòng. Không những chị là trí nhớ của gia đình, mà bao biến cố xã hội, những ngày đảo chánh, những ngày loạn ly, chị đều kể lại một cách hồn nhiên, những ngày đã phai mờ trong óc tôi nhưng vẫn còn in sâu trong đầu óc của chị. Tôi biết, ngày tôi ra đi chị sẽ âm thầm thấp hương trước bàn thờ xin Trời khấn Phật cho tôi được ra đi bình an. Tôi biết ngày đó, cũng như mọi ngày chia tay, chị sẽ rơi hai hàng lệ khóc tôi trở lại cuộc sống giang hồ. Cũng như ngày xưa, khi vợ tôi còn bé, chị đã kèm vợ tôi và các em học bài, đã cùng với các em nhiều lần hồi hộp trước bảng thi. Đỗ hay trượt ? Đỗ thì được chị lấy tiền túi mua quà thưởng, không may trượt cũng được nghe lời chị an ủi cho đỡ tủi lòng. Bao chuyện con con cháu Bố Mẹ, các em đều kể cho chị biết hết. Một đời người Mẹ thứ hai, một người Mẹ trong âm thầm, trong tình yêu. Một đời không chồng, không con. Một đời không bao giờ biết sự sung sướng thoải mái của thể xác. Một đời chỉ biết hy sinh, nguồn vui của chị là nguồn vui của người khác, hạnh phúc của chị là hạnh phúc của người trong gia đình đã nhận chị và đã coi chị như người trong nhà. Cách sống của chị có gì đung chênh đến tén ngưỡng, chị sống như một bà s-ơ-sơ-huyền-sơ, nhưng không được đung chênh. Nhà triết học nào tôi quên tên đã nói: “Tín ngưỡng nào cũng chỉ là một tà thuyết của lạng im.”, nhưng lạng im trong lẽ sống.

• Thứ hai 19/12/94 :

Hôm nay không như mọi ngày. Tiếng nhạc từ ngoài chợ đã đánh thức tôi dậy từ sáu giờ sáng. Tôi là người thích nghe nhạc, tự cho mình là người biết thưởng thức nhạc Việt Nam, sao hôm nay tôi có một cảm giác như mình đang bị quấy rầy : tiếng kèn, tiếng trống như rền rĩ trong lỗ tai tôi từng giây từng phút, từ sáng đến chiều, ngày này qua ngày khác. Sáng rồi nhà đi cũng tiếng nhạc đó, trưa chiều cũng tiếng nhạc đó... sao mà cứ “anh yêu em” tối ngày, làm sao mà không mệt cho người yêu, người được yêu và cho người nghe hát !. Sao mà không đến chán được! Một thế giới tràn đầy ồn ào. Ngày tôi trở lại đất Pháp, tôi sẽ cho tai tôi thưởng thức một cách thú vị bài La Mer trong khi miệng ngậm bánh mì tây, tay cầm ly rượu đỏ. Vài giây phút hạnh phúc khác ! Nhưng hôm nay, tôi đang được hưởng những bữa cơm gia đình : món ngon hương lạ được đặt đầy bàn cũng vì tôi ...



Ra ngõ  
đầu đường Phan  
Thanh Giản cũ,  
bây giờ được đổi  
tên là Điện Biên  
Phủ, xe cộ rộn  
rào chạy đầy  
đường, lại càng  
ồn hơn. Bây giờ  
tôi mới hiểu rõ

được lời của bản nhạc của Trần Tiến :

*Quê ta lắm honda,  
lắm lambada,  
lắm bà già,  
cũng không thiếu sida*

Sáng nay tôi dùng một bát phở điểm tâm mà chị giữ nhà vừa mang từ cạnh chợ trong ga men về cho tôi thưởng thức. Mùi thơm của nước dùng bay ra, chưa ăn đã làm cho bụng thèm, nhưng rất tiếc tôi không ăn được rau cỏ vì sợ đau bụng. Vừa ăn, tôi vừa trò chuyện xã giao với chị làm. Tôi hỏi chị:

- Sao ? Chị gia đình ra sao ?

- Em đã tự bỏ chồng, và mang ba đứa con đi thôi ! Và bây giờ tự làm lấy nuôi con. Chồng nó không chịu làm gì hết, chỉ biết uống rượu rồi đánh em với con hà !

Không biết trường hợp của chị người làm là một hiện tượng xã hội sau bao năm chiến tranh chưa giải quyết được... hay chỉ là một vài trường hợp bất hạnh của vài cá nhân ? Bỗng nhiên tôi hình thức được bao nỗi khổ tâm rải rác, trong mọi gia đình trên đất Việt : hình như gia đình nào cũng có một vài hình bóng người vợ ở lại một mình nuôi con, kiên nhẫn chờ đợi người chồng đã qua bên kia bờ biển Thái Bình Dương. Trước đại chiến thứ hai, thi sĩ Phạm Huy Thông ngày già từ người yêu sang Pháp du học, mang theo bao mộng ngày về, đã viết một bài thơ tràn đầy ý nghĩa bất đầu bằng câu :

*Chờ anh em nhé ! Chờ anh !*

Thế rồi, như một ảo mộng đứng trên một mong ước cá nhân: chiến tranh đã đến, rồi đã đi như mộng xưa đã vỡ, cuộc đời đã tan. Hòa bình đã đến, nhưng xáo trộn xưa còn để cho người ở lại bao đau thương, bao buồn tủi. Giờ đây con cái mỗi người một nẻo, bao gia đình tan vỡ, bao kẻ phải sống xa chồng, bao con không có lỗi mà phải sống phận mồ côi. Nhan sắc người ở lại đã từ từ bay đi theo thời gian với bao niềm đau đớn rã rời, chỉ có những nhà thi sĩ như Tử Đinh Hương mới tả được tâm trạng của những cuộc đời vắng vẻ đó :

*Nơi này em ở lại  
Nối tiếp những ngày mai*

Rồi tôi dừng bước trước cửa nhà Ông Bà ngoại. Ông Bà đã qua đời từ lâu, bây giờ căn nhà được Chú Thím ở giữ. Trong nhà thiếu giữ gìn hơn trước, nạn túng thiếu còn vết trên bức tường cũ kỹ. Vài bức ảnh người thân hữu trong gia đình còn treo trên tường nhưng đã vàng dần. Trong bữa cơm gia đình, tôi đã được giới thiệu cho các anh em họ mà tôi chưa gặp mặt lần nào. Cùng một dòng họ nhưng chỉ còn gần nhau giây phút, tay cầm hủ tro đựng xương cốt Ông Bà. Rồi mai ra đi, lòng buồn ngùi trong luyến tiếc ! Tiếc một thời đã qua, tiếc bao hình ảnh một quãng đời hạnh phúc ngắn ngủi nay đã thành mây khói. Người em họ nhờ tôi nhắn với người chị ruột hiện đang lập nghiệp tại Mỹ:

- Anh về đừng quên tả cho chị biết bây giờ Sài Gòn thay đổi nhiều ! Sống thoải mái và tự do hơn trước! Không khổ sở như xưa nữa đâu ! Anh nói cho chị ấy biết, chị cứ về thăm gia đình đi ! Chúng em mong muốn gặp lại các cháu và anh chị ! Bao nhiêu năm rồi ! Không có gì trở ngại đâu, đừng lo !

Trên đường về, anh xích lô chở tôi trên đường Nguyễn thị Minh Khai, trước gọi là đường Hồng Thập Tự, anh hỏi tôi còn nhớ không ? Thấy tôi ngơ ngác, ngạc nhiên trên đường xưa lối cũ, nay đã thay tên, anh hỏi tôi thêm :

- Thế anh có biết tôi vừa chở anh đi qua nhà thương Từ Dũ không ? Bây giờ gọi là “Bệnh viện phụ sản Từ Dũ” !

- Thế à !

- Nghe thế còn thanh tai chứ có một thời, bệnh viện này còn được đặt tên là “Xưởng đẻ Từ Dũ” !... Con đường Công Lý ngày xưa bây giờ được đặt là Nam Kỳ Khởi Nghĩa; còn đường Tự Do thuở nào bây giờ được đặt tên là đường Đồng Khởi ! Thời đó có anh chàng vào tù chỉ vì hai câu thơ

*Nam Kỳ khởi nghĩa tiêu Công Lý  
Đồng khởi vùng lên mất Tự Do !*

Tiểu lâm vừa hề thế mà cũng vào tù ! Nhưng bây giờ, ăn nói gì cũng được, phải nhìn tận mắt nhiều

lần mới hiểu được những phức tạp, khó khăn hay tiến bộ của cuộc đời mới. Trước khi chia tay, anh bạn Sài Gòn còn nhắn vài lời cho các bạn cũ :

- Anh lên đường, cứ kể lại cho các bạn về thăm nhà !

Và anh nói tiếp :

*Trăm nghe không bằng một thấy  
Trăm thấy không bằng một sờ !  
Trăm sờ, không bằng một sử dụng !*

Và có lẽ “trăm sử dụng cũng không bằng một cuộc đời !”.

Nụ cười cuối cùng Sài Gòn tặng tôi, tôi xin tặng lại bạn đọc.

*Phạm Trọng Lễ  
11/3/1995*



### Thông báo

Cuộc thi Giải thưởng chiếc lồng đèn đẹp nhất

*Tết Trung thu đốt đèn đi chơi,  
Em rước đèn đi khắp phố phường*

.....

*Đèn ông sao với đèn cá chép  
Đèn thiên nga với đèn bướm bướm*

....

*Trông ánh đèn rực rỡ muôn màu.*

...



Trong thời thơ ấu, ai đã không từng mơ ước có được chiếc đèn thật xinh trong ngày lễ Trung Thu. Để gọi lại bầu không khí ấm cúng của ngày vui trẻ thơ ấy, nếu các bạn có sáng kiến và một đôi bàn tay khéo léo để làm một chiếc lồng đèn xinh xắn thì hãy mang đến tham dự vào cuộc thi “**Giải thưởng chiếc lồng đèn đẹp nhất**” do Hội Thanh thiếu niên Việt Nam Evry tổ chức trong buổi lễ Trung Thu 97 được dự trù vào ngày 30/08/97 tại Evry.

Ba giải thưởng thật có giá trị sẽ được trao tặng cho 3 chiếc lồng đèn đẹp nhất. Hy vọng các bạn sẽ tham gia đông đảo cuộc thi đua này và hẹn gặp lại nhau trong ngày lễ Trung Thu với những chiếc đèn xinh xắn trong tay.

Ban tổ chức.



Tập ghi

# Đâu đó một góc Paris

(thân tặng chị Quỳnh Châu, để kỷ niệm một chuyến đi ...)

**K**inh thành Paris hàng năm vẫn thường lôi cuốn du khách vào các học viện, nhà bảo tàng và các cuộc triển lãm văn hóa đồ sộ. Mùa Tết Dương lịch năm nay 96-97, ma đưa lối quỷ đưa đường, tôi quyết định thu xếp đến đó ở chơi vài ngày.

Thật ra thì đây không phải là lần đầu tiên tôi đến Paris. Tôi có một chị bạn quen rất thân ở Evry, một vùng ngoại ô cách kinh đô ánh sáng chừng vài chục cây số về phía Nam. Bạn cũ lâu ngày gặp nhau, một buổi chiều cuối năm, chị dẫn tôi đến làm quen với những người trong hội của chị : Hội Thanh thiếu niên Việt Nam Evry.

Những người bạn mà tôi gặp đa số đều trẻ trung (thanh thiếu niên, dĩ nhiên !), thuộc đủ mọi giới, khá vui tính, đôi khi còn pha lẫn chút... tình lữ (!). Chúng tôi trò chuyện quanh một chiếc bàn dài, trước mặt là những tô bún chả giò hoặc bún riêu nóng bốc khói. Sương xuống dần theo màn đêm, tiệc rượu xong thì bàn ghế được dọn qua một bên để nhường chỗ cho cuộc vui văn nghệ : một màn Karaoké.

Hát Karaoké vốn là một thú chơi thịnh hành hiện nay, các thanh thiếu niên Việt Nam tại Evry cũng trình làng được nhiều giọng hát khá hay. Những giọng hát đậm màu áo bà ba hoặc có lúc lại ướm át như một chuyện tình Lan và Điệp. Thỉnh thoảng, ai đó có mẩu tếu (xinh đừng hiểu lầm là xấu mếu) lại chêm vào những câu nói pha trò làm đẹp thêm cuộc đời. Khói thuốc lá như mờ như ảo lôi kéo tôi về lại chút tâm hồn Việt Nam, dù chỉ ở một góc ngoại thành lạnh lẽo xa trời quê.

Rồi cuộc vui tàn ...

Những ngày vui kế tiếp và đêm đón Tết Tây ở Paris cũng trôi mau không cách gì níu kéo lại. Mùa Đông năm nay, trời Paris thật lạnh, lạnh như muốn làm đông máu con tim, lạnh như không muốn giữ chân người. Trên sân ga Lyon, trước giờ con tàu khởi hành, cũng như mọi lần, tôi lại lặng lẽ hát :

*Ngày rời Paris, anh hứa sẽ quay trở lại...*

*Trọng Sinh  
Genève, 1/97*

## Dại Khờ

Người đến tâm hồn tôi bối rối  
Phút đầu tiên chết lịm môi cười  
Và ánh mắt ngỡ ngàng không nói  
Để ngoài sân chiếc lá vừa rơi

Âm thầm đến rồi đi nên nhớ  
Có gì đâu một thoáng tình cờ  
Tuy rất nhẹ đủ làm khờ dại  
Trái tim tôi, run chép vần thơ

Nhớ làm gì tình quá mong manh  
Tia nắng ấm sưởi bàn tay lạnh  
Chợt tắt, mười ngón tay chơi với  
Lạc lỏng tìm theo chiếc áo xanh

Hai đường thẳng song song thất hẹn  
Chẳng gặp nhau nên vẫn muộn phiền  
Vẫn ngỡ ngác giữa đời điên đảo  
Vẫn chìm theo suối tóc em nghiêng

Tình cảm nín là tình si dại  
Gối tương tư uống trọn niềm say  
Say hay tỉnh chỉ là hư ảo  
Cả cuộc đời tay trắng, trắng tay

*Tóc Mây  
Tháng Giêng năm 1997*

TRUYỆN NGẮN



# Tuổi Nhỏ Trong Mùa Tắm

*Sông đời con nước rộng  
Cuốn kỷ niệm xa xăm  
Uớc mơ vừa khuất bóng  
Tuổi nhỏ cũng mùa tắm*

**Đ**êm nay khi ngồi ngắm những vì sao đêm lấp lánh trên bầu trời đen thẳm, Khoa chợt nhớ đến bố. Ngày xưa, trong những đêm sao sáng, Bố thường kể cho Khoa nghe về huyền thoại của các vì tinh tú trên trời, Bố bảo rằng, mỗi vì sao là tượng trưng cho bản mệnh của mỗi con người mà trong đó có Bố, Mẹ và cả Khoa nữa. Ngày đó Khoa còn quá nhỏ, một cậu bé chỉ thích nghe chuyện thần tiên để đêm đêm đi vào giấc ngủ với ước mơ thật đẹp thì đâu thể nào hiểu được hai chữ định mệnh xa vời. Cho đến hôm nay dưới bầu trời đầy sao sáng Khoa vẫn còn như thấy dáng dấp cao lớn của Bố với giọng nói đầm ấm nồng nàn ru Khoa vào mộng mở ngày cũ.

Khoa phải bắt đầu như thế nào để nói về một tuổi thơ bị lãng quên trong trí nhớ, bất chợt thoáng hiện như vụt về một tâm linh trống vắng, xa quá rồi tuổi nhỏ của những ngày vùi vĩnh bên Bố, Mẹ chẳng chút lo âu phiền muộn, những ngày rong chơi thả hồn trên đồi vắng, ở đó Khoa có thể nhìn thấy bao quát cả một vùng; làng xóm bên kia đồi, rừng đồng xanh tít tắp, xa hơn nữa những rừng, những núi như bao trùm cả một vùng bí mật, mà đã có hơn một lần Khoa ước ao được đặt chân đến đó.

Ồi ! một tuổi thơ mệnh mông trong gió bay đi tìm chút hưởng lạ bên ngoài tổ ấm. Bay nữa đi hồi tuổi thơ trong mùa tắm !

Khoa đã sống trong tình thương yêu của Bố Mẹ, trên mảnh đất hiền hòa ấm ủ cả một ước nguyện của Bố "một quê hương hòa bình" giản dị chỉ có thể mà bao nhiêu năm rồi, Bố đi không một nơi trên khắp chiến trường. Chiến tranh nặng độ cày sâu thêm những nếp nhăn nơi trán Bố, những đôi mắt kia vẫn sáng, sáng như ánh sao trời trong đêm tối bao la. Bố mãi mãi là một động cơ để Khoa luôn tiến tới. Khoa có Bố che chở, có mẹ thương yêu, hạnh phúc đang hiện diện trước mắt, ngay trong tầm tay với, Khoa muốn ôm ghì, xiết mạnh và gọi mãi hạnh phúc ời !.

Những hạnh phúc thoáng qua như hơi gió, hạnh phúc như khói mong manh tan biến, hạnh phúc đến với mầm lỵ biệt, hạnh phúc vội vã chấp cánh bay để Khoa ở lại quất quay với muôn ngàn vụn vỡ.

Tất cả bắt đầu vào ngày đó, ngày lũ người mang danh con cháu bác và đảng vào đây, ngày đồng bào Khoa hấp hối hồi tử "tự do" cuối cùng, ngày đời Khoa lao đao hụt hẫng, ngày Bố vĩnh viễn

xa Khoa, ngày quê hướng điều linh trước cuồng điên của lũ người man rợ, ngày lỵ tan, ngày đại loạn !!!

Khi mang được xác Bố về nhà, Khoa còn nhớ rõ không thể nào quên được dáng dấp bố trong bộ đồ hoa dù bê bắt máu, đôi giày botte de saut còn dính đầy bùn đất, đôi giày đã đưa bước chân bố trở về đây với hình hài tang thương tàn cuộc chiến. Khoa không muốn tin, không thể nào Bố chết dễ dàng như thế, mỗi hôm nào Bố còn đùa với Khoa rằng Bố sẽ sống cho tới ngày Khoa lấy vợ kia mà, sao bây giờ Bố nằm đó im lìm không tiếng nói. Nhìn Mẹ rũ rượi bên xác Bố, khóc chẳng ra hơi, Khoa chẳng còn hy vọng gì nữa, Bố chết thật rồi ! Chết bởi những người cùng chung màu da, cùng chung tiếng nói những lỵ tưởng xa vời khác biệt. Bố chết trên mảnh đất mà bao năm Bố hằng mong xây dựng một hòa bình. Ước nguyện Bố chưa tròn sao Bố vội ra đi, rồi còn Mẹ, còn Khoa, còn cả quê hương tàn tạ, bỏ đi đành sao Bố ? Mắt Bố mở trừng trừng, Mẹ phải khẩn vái ba bốn lần trước khi vuốt, mắt mới nhắm. Bố đã nhìn thấy gì trước khi chết ? Quê hương này chỉ có lỵ tan cùng đổ nát, thì một thiên đường mà Bố tìm kiếm cũng mang một màu thê lương không ánh sáng.



Xác Bố được chôn trên đồi cao, cạnh mộ ông bà nội, thôi nằm yên nhé Bố, nằm ở đây Bố có thể nhìn thấy những cánh sao trời, những cánh sao xưa mang đầy ắp chuyện thần tiên vẫn sáng nơi cuối trời, những nghe như lẻ loi rét mướt đến tội nghiệp.

Cuộc đời đảo điên đưa Khoa xoay dần theo cơn lốc, chẳng phải chỉ riêng mình Khoa mà tất cả mọi người. Một cơn lốc đời xoay tròn trong cát bụi, đưa hàng triệu dân Việt Nam xuống cuối đáy địa ngục xa xăm đầy bóng tối. Còn đọa đày nào hơn thế nữa?

Rồi Khoa bỏ trường, bỏ lớp, thế giới học trò trở nên xa lạ với Khoa, khi chữ nghĩa biến thành guồng đao dục tuổi thơ biết cảm thù. Những bạn bè Khoa đi về muôn hướng chạy theo hai chữ áo cơm một nhàoai trong tận cùng điều linh tuổi nhục. Ôi tuổi trẻ với ước mơ xây dựng quê hương tuổi đẹp đang tuột dốc với một tốc độ hung hăng, tuổi trẻ kinh hoàng thẳng thốt nhìn cuộc đời rách toang như xác thân tội nghiệp vỡ nát dưới cơn mưa pháo. Xây dựng gì đây ? Khi tuổi trẻ sống vất vưởng trên hè phố, đi lỏm tìm kiếm bên lề đường, bên những đống rác đã nặng mùi vì lâu ngày, tìm kiếm gì đây em ? Những giầy vụng, những bao nylon gói trọn đời em vào một danh từ gọi là "Kế hoạch nhỏ", em đi xây dựng tưởng lai hay đang đi vào ngõ hẻm tăm tối mù mù ? Hòa bình chi đây ? Khi Khoa ngu ngốc cầm súng để gọi là chiến đấu cho quê hương. Ai sẽ là nạn nhân cho những nhát đạn vô tình, Khoa mù mờ với định nghĩa hai chữ "kẻ thù", sẽ bắn ai đây để bảo vệ một hòa bình. Khoa đang đốt cháy cuộc đời bằng những phát súng vô tự chủ, đang ngộp lầy nơi chiến trường Cao-Miên, đang bị hút sâu cuối đáy vực thăm u linh đầy ma quái. Ở bên kia thế giới chắc Bố không thể ngờ rằng ngày nay, thằng con trai của Bố lại làm một thứ lính đi đốt phá quê người. Khoa muốn tạ tội với Bố, với những người đã nằm xuống cho quê hương này, xin hãy tha thứ cho thế hệ trẻ hôm nay, một thế hệ trẻ đang bị đập vùi như loài cỏ dại sống bên đường, như một thứ trái cây chín héo, úa vàng ủ rũ dưới ánh một trời gay gắt.

Nhịp sống trôi mau, những khổ đau nhục nhằn vẫn trút đổ không ngừng xuống mảnh đất cằn khô đầy bom đạn. Khoa sống với linh hồn trôi ngã trên dòng sông đời ngộp ngựa đầy rác rến. Với thân xác u mê, đầy phiền muộn, Khoa trở về đây sau một thời gian dài làm tên lính viễn chinh đi xâm lược xứ người. Chiến tranh như một thứ độc dược làm thối rữa mục nát tâm hồn những chàng trai trẻ nhìn đời đẹp như một nốt nhạc huyền hoặc trong đêm mờ. Khoa muốn phá nát hết tất cả, phá nát hết đi ! Còn gì nữa đâu mà giữ gìn, mà trau chuốt nâng niu, hủ hại cả

một tuổi trẻ yêu kiều năm xưa. Thôi nhỏ làm gì ngày xa cũ, cho trôi xa đi theo mù khói mất hút.

Đường làng đầy bóng mát xoa dịu hồn Khoa, con đường này mấy năm về trước có cậu học trò nhỏ bước đi với tâm hồn rạo rực đầy nhựa sống của thời mới lớn và hôm nay cũng con đường này, cậu học trò năm xưa với những bước chân nghiêng ngả, tâm hồn rạo rỡ mang dấu vết cuồng điên của một loài thú hoang trong cơn mê sảng. Trở về đây để nghe kỷ niệm lan tràn qua từng khóm cây, ngọn cỏ. Những đêm mê ngày đầu bóng ò ạt trở về, trải



dài theo dấu vết yêu thương. Con đường dẫn đến làng quê nơi đó có người mẹ già mong con về, lưng còng còm cõi gánh, hai gánh đời nặng hòn cả sức nặng của chính mình, có những con người sống bao nhiêu năm trên mảnh đất đầy tai ương nghiệt ngã, những người

có sức sống mãnh liệt, có sức chịu đựng bền bỉ dẻo dai như một loài động vật thượng đế sinh ra để hứng chịu. Về đây để nhìn thấy quê hương tan hoang đến không ngờ. Ôi tội nghiệp cho đồng bào Khoa, tội nghiệp cho thế hệ trẻ đang sa lầy, cho những người đang sống lầy lắt trong vùng bóng tối. Không còn lời lẽ nào để nói hết nỗi đọa đầy mà những con người mang tên Việt Nam đang gánh oằn đôi vai !

Khoa chưa bao giờ nghĩ rằng mình có thể lìa bỏ dễ dàng rời chân nhau cắt rún, để làm một chuyến đi xa như thế, đến tận nơi này một nước Pháp xa xăm lạnh giá, mịt mù xa khỏi hai tiếng Việt Nam. Những nhánh sông đời vô tình trôi mau đưa Khoa xa mãi những gì Khoa yêu dấu. Ngày cuối cùng trước khi ra đi Khoa đến đứng thật lâu trước mộ Bố cầu xin người che chở thoát sự hiểm nguy. Khoa muốn khóc trong một phút mềm lòng khi nhìn nắm mồ lạnh hiu trong chiều lộng gió, đời người cuối cùng chỉ còn có thế. Ở bên kia cuộc đời chắc Bố chẳng an tâm cho thằng con dự định vượt trùng dương đi vào sương gió. Khoa bỗng nói thì thầm : "Bố cứ yên lòng, rồi con sẽ trở về, sẽ thắp một nén hương như hôm nay". Khoa miên man với những ứ nghĩ trong gió lạnh, nhìn qua bên kia đời, đầy rừng núi chập chùng vẫn xanh ngắt như ước mơ của Khoa trong ngày mới lớn.

Đêm nay ngồi đây giữa thành phố xa lạ, nhớ đến Bố, đến Mẹ, đến bạn bè xưa cũ, những giọt nước mắt nhỏ xuống oằn đau trái tim người, dù ở bên đây hay bên kia bờ đại dương nỗi đau khổ vẫn không tách rời hai chữ Việt Nam. Vẫn một thế hệ trẻ ngược xuôi trên khắp ngã đường tìm kiếm vô vọng. Rồi năm tháng đi qua níu kéo theo cả một đời người lang thang như một kiếp đi hoang, về đâu đây một tuổi trẻ lạc loài ???.

Viết xong ngày 18/03/85  
VÂN TRANG



### **danh ngôn**

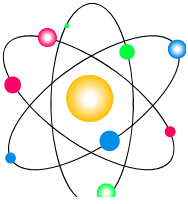
Một dân tộc là một cộng đồng chỉ có một tâm hồn và một lịch sử.

*Lacordaire*

Tai nạn to lớn là khi một nửa này quốc gia bị một nửa quốc gia kia khinh miệt.

*Joubert*

KHOA HỌC



# NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI LÀM VIỆC TRƯỚC MÁY VI TÍNH



**N**gày nay các máy vi tính đã được phổ biến rộng rãi. Đó là một dụng cụ tuyệt vời mà sớm muộn gì thì ai cũng có ngày sử dụng đến nó, hoặc trong việc làm, hoặc trong các thú tiêu khiển ở nhà. Bản chất máy vi tính không chứa những đặc thù nguy hiểm nào cả. Chỉ có cách sử dụng nó trong những hoàn cảnh không thích ứng thì có thể gây nhiều mệt mỏi, đau nhức, nhất là trong lãnh vực thị giác, bắp thịt, xương khớp và thần kinh.

Nhằm bảo vệ người làm việc trước màn ảnh, một số phương tiện phòng ngừa được định rõ trong nghị định ngày 24/07/95 của nhà nước Pháp, và sẽ được áp dụng trong các hãng xưởng Pháp kể từ ngày 01/01/97.



## Nguyên nhân của sự mệt mỏi :

Có nhiều yếu tố tạo nên sự mệt mỏi của thị giác khi làm việc trước màn ảnh. Có thể thị giác đã bị suy yếu sẵn (cận thị, loạn thị, viễn thị ...) mà chúng ta không biết hoặc chưa không đúng (thấp độ, cao độ...). Cũng có thể do ánh sáng trong phòng không thích hợp : quá chói, quá yếu hoặc có nhiều phản chiếu. Ngoài ra còn có thể vì bàn ghế không thích ứng, màu trên màn ảnh chỉnh không đúng, hay vì thời gian ngồi làm việc trước màn ảnh quá dài.

Những đau nhức về bắp thịt và khớp xương thì do hai nguyên nhân chính : bàn ghế, và tư thế làm việc không thích hợp.

Làm việc lâu dài trước màn ảnh cũng có thể gây ra nhiều sự căng thẳng thần kinh. Tùy theo cá tính tâm lý, bối cảnh gia đình và xã hội của từng cá nhân mà có một số người dễ bị căng thẳng thần kinh. Nhưng

ai cũng đồng ý là nếu công việc quá nặng, quá nhàm ít thay đổi, và thời gian ngồi trước màn ảnh quá lâu rất dễ gây nên nhiều sự mệt mỏi cho đầu óc.

Ngoài những mệt mỏi kể trên, nhiều nghiên cứu cũng đã chứng minh là làm việc trước màn ảnh vi tính không có tác hại cho những người phụ nữ mang thai : bào thai phát triển bình thường, phóng xạ của màn ảnh không có nguy hiểm cho sản thai.



## Sự cần thiết của một dụng cụ và một tư thế ngồi thích hợp :

Màn ảnh cần được điều chỉnh một cách dễ dàng, nằm thấp hơn so với tầm mắt người nhìn chừng 15 đến 20 độ góc. Nếu để màn ảnh nằm ngang với tầm nhìn thì rất dễ gây mỏi mắt và đau cổ.

Bàn đánh (clavier) nên đặt hơi nghiêng so với mặt bàn, và nên dùng máy vi tính có bàn đánh riêng biệt (trường hợp thông thường nhất hiện nay) để đặt tay trên bàn được thoải mái. Ghế ngồi phải chỉnh được cao thấp, lưng ghế có thể nghiêng ra sau, và nên có năm chân với bánh xe để cho thể ngồi được vững chắc và sự di chuyển được dễ dàng.

Không có một tư thế ngồi nào là lý tưởng nhất. Với bất cứ tư thế ngồi nào, nếu giữ lâu không thay đổi đều có thể gây nên nhức mỏi. Điều cần nhớ là nên thay đổi thường xuyên thế ngồi để sự làm việc của các bắp thịt và khớp xương được chia đều. Tốt nhất là nên dành thì giờ nghỉ ngơi từ 10 đến 15 phút sau mỗi hai giờ làm việc căng thẳng.

Mặc dầu không có một cách ngồi thật lý tưởng, nhưng tư thế ngồi tương đối hoàn hảo nhất là như sau :

- đầu hơi nghiêng một chút ít về phía trước so với cổ (góc độ đầu-cổ nhỏ hơn 180 ).
- hai vai nên hạ thấp xuống và mở rộng ra
- nên tôn trọng những đường cong của lưng. Nên ngồi thẳng lưng hoặc hơi nghiêng ra sau một chút so với hông.
- khuỷu tay nằm gần thân mình, tư thế 90 độ góc.
- cổ tay nên để thẳng
- hai đầu gối phải nằm thấp hơn so với hông, bàn chân nên để nằm bằng thẳng trên mặt đất. Nếu cần, có thể để thêm một cái kê chân cho những người chân ngắn.

**Ánh sáng thích ứng :**

Trong trường hợp sử dụng ánh sáng tự nhiên, cần đặt màn ảnh xa cửa sổ, tránh ngồi đối diện (sẽ bị chói mắt) hoặc ngồi quay lưng lại nguồn ánh sáng (cũng sẽ bị chói mắt vì sự phản chiếu ánh sáng trên màn ảnh). Tư thế tốt nhất là nên để màn ảnh nằm thẳng góc với nguồn ánh sáng.

Nếu bạn sử dụng chung với ánh sáng của đèn điện thì nên đặt đèn làm sao để rọi rõ tài liệu mà không gây sự phản chiếu trên màn ảnh. Tốt nhất là đèn nên đặt gần phía sau và bên hông của người làm việc, bên phải của người thuận tay trái, bên trái của người thuận tay phải. Nên sử dụng những loại đèn được bảo vệ bằng màn lưới (grille de défilement).

tmg

(Trích và dịch từ “Le Quotidien du Médecin” 17/02/97)



**Gia chánh**

Nem chua

**Vật liệu :**

- 500g thịt bò “rond gite”, xay thật nhuyễn
- 1 gói bột làm nem Thái Lan (Nem Power)
- 1/2 gói da heo đông lạnh (Coennes de porc)
- 5 muỗng cà phê đường
- 1/2 muỗng cà phê bột ngọt
- 1 muỗng cà phê muối
- một ít tiêu hạt
- tỏi, ớt (để trên mặt nem)



**Cách làm :**

- Da heo : nước sôi, bỏ da heo vô luộc khoảng 10 phút, đổ ra rửa rồi xả nước lạnh cho sạch, trải ra phơi khô (hoặc lấy khăn vắt cho khô). Tách da heo ra từng sợi, cắt thành từng đoạn nhỏ khoảng 2cm. Da heo phải thật khô thì lúc trộn vào thịt sẽ không bị bỏ.
- Thịt bò : xay thật nhuyễn, rồi bỏ vào ngăn tủ đông độ 15 phút. Thịt lấy ra trộn vào da heo, bột nem, đường, muối, bột ngọt, tiêu hạt; nhồi chung lại cho thật kỹ (khoảng chừng 15 phút), khi thấy thịt đổi sang màu xám là được.
- Bỏ thịt vô khay, lăn cho thẳng mặt thịt rồi lấy giấy transparent bọc lại, bỏ vào ngăn tủ đông 1 ngày. Hôm sau, lấy thịt ra cắt thành hình theo ý muốn, cho tỏi, ớt lên mặt rồi gói lại.

Sau 3 ngày có thể đem ra dùng.



TƯỜNG THUẬT

# EVRY CÓ GÌ LẠ ?

Những ngày đầu mùa xuân, trời ở Evry thật là dễ chịu. Vài tia nắng sớm bắt đầu sưởi ấm không khí sau một mùa đông lạnh lẽo. Những nụ hoa đầu mùa đang hé nở một cách rụt rè e thẹn. Tôi rời con đường lớn trước tòa hành chánh Evry để rẽ xe đến tiệm uốn tóc My-My ở tại đường Aguado. Bước vào tiệm thì chị Mỹ Nga đang đợi tôi tự bao giờ, chị ân cần đón tôi một cách thật niềm nở, với một nụ cười bao dung, một dáng người nhỏ nhắn, hiền hòa. Hôm nay tôi đến tiệm chị không về chuyện tóc tai mà vì một lý do khác thật quan trọng.

Số là tôi quen chị Mỹ Nga đã lâu, nhưng những năm gần đây chị thường tâm sự với tôi về những ý nghĩ, những hoạt động của chị trong việc đỡ đầu trẻ em học sinh và sinh viên ở Việt-Nam, cũng như việc thành lập những lớp học dạy tiếng Pháp tại quê nhà. Hôm nay tôi quyết lòng tìm đến chị để có dịp tìm hiểu sâu xa hơn những hoạt động của chị để thỏa mãn tính tò mò của cá nhân mình. Không bỏ mất thì giờ quý báu của chị, tôi bắt đầu vào chuyện ngay.

**Mimosa (MMS) :** Nguyên nhân nào đã thúc đẩy chị vào những hoạt động này?

**Chi Mỹ Nga (MNg) :** Lúc đầu, cũng như một số người Việt, biết được bên nhà cần nhiều thuốc men nên chị bắt đầu quyền thuốc từ những người quen chung quanh để gởi về cho cô nhi viện Bến Tre (quê chồng của chị). Một hôm, một bà bạn Pháp tỏ ý với chị là bà ta muốn đỡ đầu một em bé ở Việt Nam mà không biết làm cách nào. Chị mới tìm cách dò hỏi và công việc mới bắt đầu từ đó.

**MMS :** Và cũng từ đó chị thành lập ra hội “Les Amis du Việt-Nam” (Hội Các người bạn của Việt-Nam).

**MNg :** Đúng vậy, hội này được ra đời năm 1992.

**MMS :** Ngoài chị ra, những người hoạt động cho Hội còn có ai khác?

**MNg :** Cho đến ngày hôm nay, hội bao gồm nhiều người trong số những người cha mẹ nuôi thật tích cực giúp đỡ chị. Phần lớn là những người bác sĩ, y tá, và đủ các nghề khác. Đó là những người ở tại Pháp. Còn tại Việt-Nam thì có những người hiệu trưởng, cô thầy... làm việc trực tiếp với Hội. Những người này đề nghị và

giới thiệu cho hội những trẻ em tàn tật, mồ côi hay nghèo đói nhất để Hội giúp đỡ. Họ cũng là những người chăm sóc và dạy dỗ cho các em từ trước.

Nói đến đây thì chị Mỹ Nga đứng lên để đi tìm những hình ảnh, tài liệu mà báo chí Pháp cũng như Việt đã viết về những hoạt động của chị. Qua từng bức hình, chị giới thiệu cho tôi từng em một, những em mà một ngày nào đó sự may mắn không ngờ đã đưa đẩy đến để các em được cấp sách đến trường và được những người cha mẹ đỡ đầu từ một phương trời xa thăm chiếu cố và thương yêu.

Chị Mỹ Nga với đôi mắt ngập tràn tình cảm kể cho tôi nghe những giai thoại, những đoạn chuyện vui dí dỏm của từng em. Ngồi kế bên chị, tôi cảm thông được sự lo âu, nỗi đau lòng của chị khi cùng nhau nhìn thấy những tấm hình các trẻ em tàn tật bên nhà.

**MNg :** Bến Tre là một làng bị tàn phá thật nhiều trong thời gian chiến tranh bởi bom đạn cũng như chất hóa học. Cho đến hôm nay nhiều trẻ em khi sinh ra đã bị mù, câm, điếc hoặc bị bại bán thân. Chị cũng cố gắng xin sách vở, máy đánh chữ dành cho người mù (braille), những máy nghe cho trẻ câm điếc. Dù là tàn tật các em rất chăm và đa số các em là những học sinh thật xuất sắc.

**MMS :** Các em độ chừng bao nhiêu tuổi?

**MNg :** Những em được đỡ đầu thì tuổi từ 3 đến 20. Còn những em được nuôi thì từ 2 tháng đến 3 tuổi rưỡi.

**MMS :** Đến nay thì hội “Les Amis Du Việt-Nam” đã đỡ đầu và nuôi được bao nhiêu trẻ em cả thảy ?

**MNg :** Từ năm 1992 đến nay thì hội đã đỡ đầu được 43 em, và có 4 em được cha mẹ nuôi bảo lãnh sang sống tại Pháp.

Câu chuyện chúng tôi đến đây bị gián đoạn vì chuông điện thoại reo. Người ở đầu dây bàn luận với chị Mỹ Nga về những máy đánh chữ, máy điện tử cũ mà bà cố gắng xin và góp nhặt cho trẻ em ở Việt-Nam. Bà cũng hỏi về thể thức xin đỡ đầu cho những em bị tàn tật. Chuyện trò điện thoại xong, xoay qua tôi chị Mỹ Nga nói tiếp :

**MNg :** Không những hội chỉ giúp cho cô nhi viện Bến Tre, mà hội còn giúp cho làng Bình Chánh và Phú Nhuận nữa. Đây là những “bidon ville” lân cận của Sài-gòn. Bây giờ ở đó cũng có thật nhiều trẻ em mồ côi hay thiếu thốn, nghèo khổ sống lang thang không nhà, không cửa mỗi ngày một đông. Vậy nên lúc nào chị cũng rần rồ động để hội càng ngày càng được nhiều người nhân từ, rộng lượng giúp đỡ.

**MMS :** Làm sao chị biết rõ được là số tiền và những phẩm vật thu góp được sẽ đến được nguyên vẹn bên kia nhà ?

**MNg :** Những người lo cho các em tại Việt Nam như chị đã nói ở trên đã có khi các em chưa từng được hội trợ giúp, thì cũng chính những người đó trực tiếp đón nhận mọi phẩm vật từ Pháp gửi đến để tiếp tục lo cho các em. Thường xuyên họ cho hội biết rõ về trình độ học vấn của từng em bằng cách gửi học bạ thư từ qua Pháp. Hơn nữa, mỗi năm chị hay một vài người trong hội được đề cử về Việt Nam để thăm hỏi các em cũng như để kiểm điểm những hoạt động chung của hội được tiếp diễn một cách tốt đẹp. Những người cha mẹ ở đâu cũng thường liên lạc thư từ hay có dịp về Việt-Nam thăm hỏi các em.

**MMS :** Phần nhiều cha mẹ ở đâu là người Pháp, vậy các em có biết tiếng Pháp không ?

**MNg :** Các em không biết tiếng Pháp nào cả. Bởi vậy từ tháng 9 năm ngoái (1996) hội cố gắng quyên tiền và đã lập được một lớp tiếng Pháp miễn phí tại Bến Tre. Bây giờ chị ao ước sẽ lập thêm 2 lớp học tiếng Pháp khác ở Bình Thuận và Phú Nhuận. Ngược lại, các con nuôi tại Pháp thì được các cha mẹ nuôi tìm cách cho học tiếng Việt để các em không quên tiếng mẹ đẻ.

Chị nói đến đây thì cười thật tươi và chỉ hình 4 em đang sống tại Pháp cho tôi xem.

**MMS :** Còn riêng hai người con của chị nghĩ gì về những hoạt động của chị ?

**MNg :** Con trai chị (20 tuổi) thì giúp chị trong việc giấy tờ, thư từ hành chánh của hội. Còn con gái chị, Thiên Nga (24 tuổi) thì hoạt động ráo riết trong đại học thương mại của cô nàng ở Nantes nhằm mục đích giúp đỡ các em tật nguyên của trường mồ côi Bến Tre.

Tôi liền xin phép chị trong một ngày gần đây sẽ được tường thuật về những hoạt động của Thiên Nga trong một số báo của hội chúng tôi. Ngoài trời nắng ấm lên cao, và tôi không biết vì nắng hay do buổi trò chuyện với chị Mỹ Nga làm tôi chợt nhớ lại đầu đó thật xa, một góc trời Việt-Nam có những em nhỏ đang hy vọng rằng mình sẽ không bị chìm trong quên lãng...

Nếu các bạn muốn giúp đỡ thêm về hội “Les Amis du Việt-Nam” xin liên lạc về :

**Bà Nguyễn thi Mỹ Nga**  
**Association “Les Amis du Việt-Nam”**  
**2, Place du Rouillon - 91000 EVRY**  
**Điện thoại : 01 60 77 55 95**

MIMOSA 04/97



## DANH NGÔN

Người ta có thể căn cứ vào một quốc gia để đánh giá một người ; song người ta không thể căn cứ vào một người để đánh giá một quốc gia.

*Stanislas Leszczynski*

Chính hài cốt của người quá cố đã cấu thành quê hương.

*Lamartine*



## TRUYỆN CỔ TÍCH - LÉGENDE AUTREFOIS

Năm trâu kể chuyện trâu

À l'occasion de l'année du buffle, voici la légende de cet animal

### TIÊN HOÁ THÀNH TRÂU

**T**huở khai thiên lập địa, bầu trời rộng mênh mông, loài người chỉ sống bằng thịt của cầm thú chứ chưa có ngũ-cốc. Một hôm Ngọc-Hoàng cho mở đại hội quần tiên và phán rằng :

*- Nơi trần gian, loài người chỉ quen việc sinh sát các loại cầm thú để sinh sống thì e sẽ sanh điều hung dữ. Nay ta muốn đem hạt lúa gieo xuống trần gian cho loài người lấy đó nuôi thân, bớt đi việc chém giết. Vậy trong các vị thần tiên, có ai sẵn sàng thi hành sứ mạng của ta ?*

Ngọc-Hoàng vừa dứt lời, thì tiên ông Kim-Quang vui vẻ bước ra xin lãnh lệnh. Ngọc-Hoàng liền trao cho tiên ông một túi hạt lúa, năm túi cỏ, và dặn rằng :

*- Xuống đến trần giới, Khanh hãy gieo giống lúa xuống trước, rồi mới gieo giống cỏ xuống sau. Khanh rần mà lập công sẽ được thưởng, nếu không sẽ bị trừng phạt nặng nề.*



Tiên ông Kim-Quang lãnh lấy hai thứ hạt giống cúi đầu bái tạ lui ra. Lúc tới trần gian, vì sự mệt nhọc, Kim-Quang quên khuấy lời dặn của Ngọc-Hoàng, lấy năm túi cỏ gieo xuống trước, rồi mới gieo túi hạt lúa sau. Chẳng ngờ cỏ mọc rất mau, tràn lan khắp địa cầu, choáng chỗ mọc của lúa.

Tại Thiên đình, Ngọc-Hoàng nghe Nam-Tào về tâu lại chuyện giống cỏ xâm chiếm gần hết mặt địa cầu thì đùng đùng nổi giận, truyền điệu Kim-Quang tới bắt trở xuống cõi trần làm kiếp trâu, ăn cho hết giống cỏ đã gieo trồng, cho đến lúc nào hết cỏ mới được trở thành tiên trở lại.

### LA MÉTAMORPHOSE DU GÉNIE EN BUFFLE

**À** l'époque de la création du monde, le ciel était infiniment vaste. Les hommes ne se nourrissaient que de viande animale et ne connaissaient pas encore les cinq céréales.

Un jour, l'Empereur du Ciel réunit la Grande Assemblée des Génies et déclara :

*- Là-bas, sur la terre, les humains se servent des animaux pour leur nourriture, et on peut craindre que cela n'entraîne violence et méchanceté. Aussi ai-je décidé de créer la culture du riz sur la terre, afin que les hommes puissent se nourrir de ce riz et éviter les massacres d'animaux. Y a-t-il, dans cette assemblée de Vénérables Génies, un volontaire pour aller exécuter ma décision ?*

A peine l'Empereur avait-il prononcé ces mots que le Génie Kim Quang s'avança et accepta la mission. L'Empereur lui remit immédiatement un sachet de paddy et cinq sachets de graines d'herbe, et lui recommanda :

*- Lorsque vous arriverez sur la terre, vous devrez planter d'abord le riz et ensuite seulement les graines d'herbe. Tâchez de remplir ainsi votre mission et vous serez récompensé ; sinon vous serez gravement puni.*

Serrant entre ses mains les sachets contenant les deux variétés de graines, le Génie s'inclina respectueusement et s'en alla à reculons (1).

Une fois descendu sur terre et sans doute à cause de la fatigue du voyage, Kim Quang oublia

Khổ nổi giống cỏ càng ngày càng sinh sôi nảy nở rất nhanh, đầu trâu có ăn ngày đêm cũng không hết, nên tiên ông Kim Quang vẫn mãi mãi còn là trâu chịu đọa đầy giữa cõi trần.

*Trích trong Truyện Cổ Tích của Tô Nguyệt Đình*



✱ *Sự cách mặt trong tình yêu như gió đối với lửa. Nó làm tắt cái nhỏ và thổi bùng lên cái lớn.*

complètement les recommandations impériales, il sema d'abord les cinq sachets d'herbe, puis celui du riz. Mais contre toute attente, la croissance de l'herbe fut si rapide que celle-ci, en envahissant toute la surface terrestre, s'empara même de la place du riz.

A la cour Céleste, l'Empereur écouta le rapport du Nam Tào sur la catastrophe de la nature de l'herbe venue envahir la quasi-totalité de la terre et entra dans une grande colère. Il ordonna à Kim Quang de retourner sur terre sous la forme d'un buffle afin de brouter toute l'herbe qu'il avait semée, jusqu'au dernier brin avant de pouvoir retourner dans l'Empire du Ciel.

Malheureusement, l'herbe continua à pousser et à croître de plus belle, malgré tous les efforts du buffle pour brouter nuit et jour.

C'est ainsi que le Génie Kim Quang fut obligé de vivre éternellement sous la forme d'un buffle condamné à errer ici-bas.

*Extrait des "Légendes d'Autrefois" de Tô Nguyệt Đình.*

(1) Marque de profond respect vis-à-vis de l'Empereur que l'on quitte sans jamais lui tourner le dos.



## BẠN CÓ BIẾT

- Kinh tế Việt Nam trong năm vừa qua phát triển hơn 9,5% (so với 1,3% tại Pháp)
- Lương trung bình của người thợ Việt Nam khoảng 8 đô-la/tháng (40 quan Pháp)
- Một phần tư (1/4) dân số bị thất nghiệp.
- Quân đội tổng cộng khoảng 4 triệu người.
- Trung bình tuổi thọ của người đàn ông VN là 52 tuổi, người đàn bà VN là 60 tuổi.
- Việt Nam đứng hàng thứ ba trên thế giới về ngành xuất cảng gạo.
- Nước Pháp xếp vào hàng thứ tư trong những nước giao dịch thương mại với Việt Nam
- Số tiền do người Việt hải ngoại gửi về cho thân nhân trong nước lên đến khoảng 600 triệu đô-la mỗi năm.
- Đền Tự-Đức ở Huế đang được UNESCO và những nhà tư doanh quốc tế (như TOYOTA) giúp đỡ tài chánh để sửa chữa lại.
- Nhà bưu điện chánh tại Sài-gòn rất được nhiều du khách thăm viếng, vì đây cũng là một công trình của nhà kiến trúc nổi danh Gustave EIFFEL, cha đẻ của tháp Eiffel tại Pháp.

*Trích tài liệu phát hành năm 1996  
Tò Mò*

# Géographie du Viêt-Nam



Le Viêt-nam s'étend sur la Péninsule Indochinoise (située en Asie du Sud-Est entre l'Inde et la Chine), et partage ses frontières avec la Chine au Nord ; avec le Laos et le Cambodge à l'Ouest; tandis que la mer de Chine le borde à l'Est.

La forme du Viêt-Nam ressemble à un "S" avec deux grandes plaines au Nord et au Sud, reliées au centre par une zone rétrécie. Avec ses 329.566 km<sup>2</sup>, notre pays est plus petit que le Japon, la Thaïlande, la France ou l'Allemagne...; mais il est plus grand que les Philippines, l'Italie, la Grande-Bretagne ou la Grèce. Enfin le Viêt-Nam se divise en trois zones géographiques distinctes : le Nord (105.000km<sup>2</sup>), le Centre (150.000km<sup>2</sup>) et le Sud (57.000km<sup>2</sup>).

Le Nord Viêt-nam comprend lui-même trois régions :

- Thượng du : la haute région dont les nombreuses montagnes sont regroupées en arc de cercle, tel un éventail bordant le haut Laos et la Chine. Le plus haut sommet, situé dans le massif Hoàng Liên Sơn, culmine à 3141m.

- Trung du : la moyenne région montagneuse s'étend au flanc de la région précédente et la configuration de son sol, irrégulière et périlleuse, la rend très inhospitalière ; sa population est, pour cela, très clairsemée et se compose de quelques tribus de minorités ethniques.

- Trung châu : la région est faite de plaines riches. Sa population nombreuse travaille sur d'innombrables rizières et profite d'un réseau très riche de rivières et canaux qui sont autant de voie de communication. Le plus long de ces fleuves est le Fleuve Rouge (Hồng hà) qui prend la source dans la province Chinoise du Yunnan (Le Tibet) et donne de multiples ramifications formant un très vaste delta.

Le Centre est une bande de terre étroite (50km au point le plus large) et parcourt, du Nord au Sud, par les monts Trường Sơn (Cordillère Annamitique) qui forment une véritable colonne vertébrale et qui, tel un paravent, viennent séparer le Viêt-Nam du Laos à l'Ouest. Coincés entre l'océan et la montagne, les habitants ont une vie difficile et périlleuse, et l'économie locale se tourne plutôt vers les richesses des forêts et de la mer.

Le Sud Viêt-Nam est une vaste région de plaines très fertiles, grâce au limon qu'ont déposé, au fil des siècles, les multiples bras du Mékong (Cửu Long). Ces plaines, qui s'appellent Tiền Giang, Hậu Giang, Đồng Nai, Vàm Cỏ... abritent d'innombrables rizières, à la terre grasse et fertile, et par la richesse qu'elles apportent, sont considérées comme les greniers de notre pays.

## Climat

Bien que placé dans la zone intertropicale, le Viêt-Nam jouit d'un climat diversifié qui varie du Nord au Sud.

Le Nord du Viêt-Nam, tout comme sa voisine la Chine, se trouve dans une zone tempérée avec quatre saisons distinctes :

- Le printemps où la température est douce, avec des pluies éparses et parfois, une pointe de fraîcheur.

- L'été avec sa chaleur lourde et étouffante, favorise la croissance de la végétation. En Juin-Juillet, des pluies torrentielles tombent fréquemment et peuvent entraîner des inondations dont les dégâts sont considérables pour les biens et pour les personnes, notamment dans les plaines des deltas.

- L'automne bénéficie encore, certains jours, d'un ensoleillement doux. Mais vers la fin de cette saison, la température se rafraîchit nettement, annonçant la mise en sommeil de toute la végétation.

- Vient enfin l'hiver, avec un vent du Nord-Est glacial et s'accompagnant de crachin. Parfois, le temps change subitement et le froid vient alterner avec la chaleur de manière tout à fait inhabituelle.

Au Centre du Viet-Nam sévit le climat le plus sévère et cruel du pays. Les pluies d'été sont torrentielles et interminables, s'ajoutant aux tornades fréquentes pour entraîner de nombreuses inondations. A la saison sèche, le vent apportent ses propres désagréments. Ces conditions climatiques difficiles ne favorisent pas les travaux agraires et poussent la population vers les activités maritimes.

Au Sud Viêt-Nam, plus stable et paisible, le climat comporte deux saisons chaudes mais distinctes : la saison humide va de Mai à Novembre, et la saison sèche de Décembre à Avril. Le température ne varie pas beaucoup: à Saigon, la moyenne annuelle est de 26°9, avec des extrêmes à 28°8 (en Avril) et à 25°6 (en Décembre). Enfin, dans le Sud, les averses sont fréquentes, torrentielles mais brèves, suivies immédiatement d'une belle éclaircie.

### Population

Le Viêt-Nam compte 76 millions d'habitants et se place au 13<sup>e</sup> rang mondial. Au rythme actuel de la natalité, les Vietnamiens seront au nombre de 81 millions en l'an 2000 et 100 millions en 2010 !!! Plus du tiers de cette population a moins de 20 ans, faisant du Viêt-Nam une nation jeune dont la croissance et l'avenir reposent essentiellement sur des facteurs humains.

Notre pays est poly-ethnique. A côté des 80% de Kinh (ou Viêt-Nam d'origine), il existe plus de 50 minorités ethniques. Ce sont :

- au Nord : les Mán, Mèo, Nùng, Thái, Mường, Thổ...
- au Sud : les Chàm, Ra-Đê, Gia-Rai, Sê-Đăng, Khơ-Me, Hời...

De stature pas très haute, le Vietnamien a une taille moyenne de 1m585 avec une peau de couleur jaune légèrement foncée, des cheveux noirs et brillants, des yeux obliques et bridés, un nez moyen.

Après de nombreuses années de guerre incessante, la majorité de la population s'est regrouper

dans les grandes villes pour y trouver de meilleures conditions de vie. C'est ainsi que Saigon abrite plus de 5 millions d'habitants sur une superficie de 2030km<sup>2</sup>, tandis que sur les 2140km<sup>2</sup> de Hanoi, vivent 4 millions d'habitants. Les autres villes importantes sont Hải-Phòng (1.500.000 hab.) et Đà-Nẵng (1.000.000).

Il faut ajouter les réfugiés Vietnamiens qui se sont établis dans les nations libres, telles que la France (250.000), le Canada (120.000), l'Australie (110.000), et surtout les USA (1.300.000) .

### Economie

Nation essentiellement agricole, le Viêt-Nam a pour principale richesse, le riz. De plus, les terres riches des hauts plateaux produisent du caoutchouc, du thé et du café. Enfin avec plus de 2500 km de côtes, les ressources maritimes constituent une source de revenus non négligeable.

Mais la longue période de guerre a entraîné l'écroulement de l'économie du Viêt-Nam. De plus, à partir de 1975, l'extension du communisme à tout le pays a rencontré une vive opposition qui a fini par réduire à néant les projets d'expansion économique de la machine doctrinaire socialiste. L'exemple typique se trouve dans le domaine agricole : alors qu'il était un des premiers exportateurs mondiaux de riz, le Viêt-Nam, sous la férule réformatrice du régime communiste, a été obligé d'importer du riz pour nourrir sa population. Enfin, en 1989, l'écroulement du bloc communiste mondial entraîna la perte de l'aide que le Viêt-Nam recevait des autres Républiques socialistes pour son développement industriel ; et en 1992, vient l'épuisement total de l'économie du Viêt-Nam avec une inflation atteignant 200%.

Le Gouvernement vietnamien ne peut avoir d'autre attitude que de faire des concessions : pour recevoir l'aide privée venant du Japon, de la France, de la Corée du Sud ou des USA, les dirigeants vietnamiens ont peu à peu abandonné l'orientation socialiste et opté pour le système commercial libéral. Délaissant l'attitude contraignante précédente, ils ont largement ouvert les portes à tous les étrangers désireux de venir faire du tourisme, du commerce ou travailler au Viêt-Nam, faisant ainsi appel à toutes les ressources humaines capables de reconstruire pays.

A l'heure actuelle, malgré ce courant de progrès, l'économie vietnamienne n'est pas encore stabilisée. La réouverture des usines est loin d'être générale, par manque d'initiative privée. Le système d'alimentation en eau et en électricité est encore loin de pouvoir satisfaire les besoins quotidiens de la population. Et beaucoup de routes attendent encore d'être reconstruites...

Parmi les principaux facteurs de croissance de notre pays, il faut citer :

- La masse de ressources naturelles encore inexploitées du fait de la mécanisation insuffisante.

- La jeunesse de la population : 1/3 des vietnamiens ont moins de 20 ans.

- La contribution actuelle des Vietnamiens d'outre-mer qui viennent apporter leur savoir-faire scientifique et technique.

Nous espérons que, dans un avenir très proche, tous ces facteurs de croissance seront réunis pour que le Viêt-Nam redevienne une terre de liberté et de prospérité.



## Thơ



Vẽ một quê hương chắc mịt mờ  
Xa trong trí nhớ của em thơ  
Lớn lên không thấy trời non nước  
Giọt lệ đau buồn mẹ Âu Cơ.

Vẽ một quê hương có lúa vàng  
Hoa đồng cỏ nội bước thênh thang  
Tìm sơn khắc giữa tình sông núi  
Gọi bốn ngàn năm hồn Văn Lang.

## VỀ QUÊ HƯƠNG

Vẽ một quê hương đẹp sử xanh  
Thăm hồn Quang Diệu, Bùi Thị Xuân  
Có Đinh Bộ Lĩnh cờ lau trận  
Vó ngựa oai hùng vua Quang Trung.

Vẽ một quê hương bỗng nhạt hình  
Màu sắc dị thường hóa điêu linh  
Chiến tranh lửa đỏ từ muôn phía  
Thieu chết cuộc đời muôn sinh linh.

Tôi vẽ quê hương ngập bóng thù  
Em nhìn non nước giữa âm u  
Bút tôi cũng hóa cuồng phẫn nộ  
Giận dữ bao phen nét hận thù.

Tôi vẽ quê hương đầy gươm đao  
Em thấy lệ rơi lẫn máu đào  
Ngục tù thăm thẳm đời đen tối  
Em hiểu gì không nghĩa đồng bào ?

Sẽ pha một chút màu quê hương  
Vẽ cho em đất nước thiên đường  
Mai này chinh chiến không còn nữa  
Theo gió thanh bình ta hồi hương.

Huỳnh Huyền Văn Trang

# Những hoạt động thường xuyên của Hội



## Thể thao - Activités sportives

Đội đá banh AJVE tập dợt mỗi sáng chủ nhật từ 10g30 đến 14g00 tại sân banh của quartier Les Champs-Élysée (Evry).

*L'équipe de foot de l'AJVE s'entraîne tous les dimanche matins de 10H30 à 14H sur le terrain du quartier Champs-Élysées (Evry).*



Liên lạc (Contact) : Anh Giám - 01 60 78 69 32

## Lớp tiếng Việt - Cours de Langue Vietnamienne

Mỗi chiều chủ nhật từ 14g30 đến 18g00 tại

*Tous les dimanche de 14H30 à 18H00 :*

Maison de la Jeunesse et de la Culture  
Place Général de Gaulle - 91000 EVRY.



- Lớp vỡ lòng : dành cho các em nhỏ học đánh vần, tập đọc.

*L'alphabétisation pour les enfants.*

- Lớp người lớn : tập đọc, viết và đối thoại tiếng Việt .

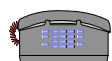
*Cours vietnamien pour adultes (lire, écrire, dialogue)*

- Lớp học kèm : chủ yếu các môn Toán, Lý, Hoá.

*Soutien scolaire : mathématiques, physique, chimie.*

- Lớp vi-tính : dạy căn bản xử dụng máy điện toán.

*L'initialisation à l'informatique*

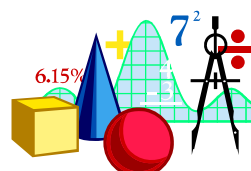
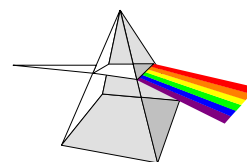


Liên lạc (Contacts) :

Bác Hậu - 01 64 96 46 26

Anh Trước - 01 47 93 71 63

Anh Cường - 01 64 97 80 95



## Văn nghệ - Activité artistique

Ban nhạc của hội tập dợt mỗi chủ nhật từ 14g00 tại

*L'orchestre de l'AJVE s'entraîne tous les dimanche à partir de 14h à la*

Maison du quartier Jacques Prévert - 91000 EVRY

Mong đón nhận những khuôn mặt mới yêu thích văn nghệ (ca vũ nhạc kịch) đến đóng góp tài năng.



Liên lạc (Contacts) : Anh Giám - 01 60 78 69 32



### Báo chí - Activité culturelle

Tờ đặc san Người Việt Evry do ban báo chí hội thực hiện sẽ được ra mắt vào đầu tháng 05/97, mong đón nhận sự ủng hộ và giúp đỡ về mọi mặt : bài vở, ý kiến, và nhất là tài chánh !!!

*Le bulletin Người Việt Evry, réalisé par notre association, fera sa première apparition vers début Mai 97. Nous souhaitons votre contribution pour la réalisation de ce bulletin : vos suggestions, aides financières,...*



Liên lạc (Contacts) : Anh Giám - 01 60 78 69 32

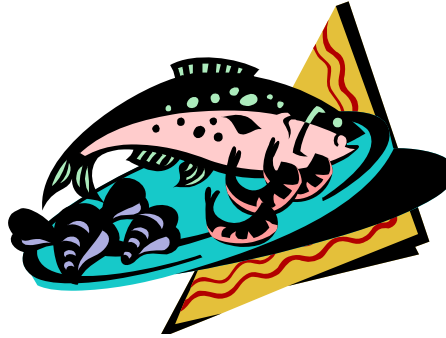


### Gia Chánh

Thịt ba rọi kho măng

#### Vật liệu :

- 1/2 kg măng
- 1/2 kg thịt ba rọi
- Hành hương
- Đường, muối, tiêu, nước mắm



#### Cách làm :

- Ba rọi mua về cạo rửa cho sạch, để ráo nước, xắt nhỏ thành từng miếng bằng ngón tay.
- Ướp vào thịt 1/2 muỗng cà phê đường, 1/2 muỗng cà phê muối tiêu.
- Củ hành lột vỏ, băm nhỏ ra.
- Ướp chừng nửa tiếng đồng hồ.
- Bỏ thịt vào chảo, rán cho vừa ra chút mỡ (đừng rán vàng quá), đổ măng vào, trộn đều để cho mỡ thấm vào măng, sau đó đổ vào 1/3 chén nước mắm.
- Xong lấy soong, trút măng và thịt vào, cho nước vào xăm sấp thịt (kho ít nước mới ngon), để cho sôi chỉ còn chừng một chén nước là được.

### ĐỐ VUI

Đố gọi là gì ?

1. Áo của vua mặc ?
2. Giường của vua nằm ?
3. Biển nơi vua tắm ?
4. Đồng hồ vua coi giờ ?
5. Nhẫn của vua đeo ?
6. Óc của vua ?



Long bào, Long sản, Long Hải, Long-gin (Longine), Long đèn (ronnelle), Long nào

KỶ NIỆM THÁNG TƯ 1975



# TÂN PHÚ TRUNG MIỀN ĐẤT DỮ

**T**ân Phú Trung là một xã thuộc quận Củ Chi tỉnh Hậu Nghĩa. Nằm trên quốc lộ số một đường đi Tây Ninh chỉ cách Sài Gòn 25 cây số. Nói đến Củ Chi không ai không biết đó là một vùng đất nổi tiếng có nhiều địa đạo của người Cộng Sản trong thời kỳ chống Mỹ. Phần nữa dân số trong vùng đều có con em đi theo cộng sản hoặc có đầu óc thiên cộng. Còn lại một số không theo cộng sản thì đi lính địa phương quân, nhân dân tự vệ và đồng bào miền Bắc di cư và chỉ trong số những đồng bào này mới có người dám ra làm việc trong Ủy Ban Hành Chánh Xã. Dân chánh gốc trong xã không ai dám ra làm việc, vì khi đêm xuống có khi chỉ vừa chạn vạn tối đã có những nhóm du kích trong xã ra bắt cóc ám sát hoặc mở tòa án nhân dân để xử những người mà họ tình nghi làm mật báo viên cho chánh quyền quốc gia.

Vào thập niên 60 đến 70, xã Tân Phú Trung tạm yên ổn vì có quân đội Mỹ về đóng ở Cây Bài cách Củ Chi vài cây số. Cuối năm 1974 quân đội Mỹ hoàn toàn rút khỏi Cây Bài chỉ còn lại Sư Đoàn 25 bộ binh trấn giữ.

Sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, Trung Ủy Công phân chi khu trưởng an ninh xã Tân Phú Trung và cũng là láng giềng tôi hơi hải sang tìm tôi và cho biết tình hình rất lộn xộn : quân cộng sản về gần tới, anh khuyên tôi nên tìm đường trốn lánh xong anh vội vã chạy đi. Nhìn lại cảnh gia đình chỉ toàn là đàn bà con nít sợ chạy ô mồ gặp ô mả, sau cùng tôi quyết định không chạy đi đâu cả khi nhớ lại thảm cảnh của đồng bào miền Trung trên đường trốn chạy vào Nam vào tháng 3 năm 1975.

Khoảng hơn mười giờ một đoàn chiến xa, xe tăng, thiết giáp trang bị súng ống đầy đủ từ Củ Chi chạy về Sài Gòn, trên xe những người lính quốc gia người nào gương mặt cũng trầm trọng lo âu, theo sau đoàn chiến xa là xe thường dân. Tôi nghĩ là dân quân cán chính của các quận thuộc tỉnh Hậu Nghĩa. Sau này tôi mới biết đó là Sư Đoàn 25 bộ binh, chỉ huy trưởng

là chuẩn tướng Lý Tòng Bá rút về Sài Gòn. Đoàn xe về dứt khoảng 20 phút thì tôi lại thấy một đoàn chiến xa khác cũng trang bị súng ống nhưng trông lạ mắt hơn, những chiếc xe tăng càng kền kền (sau này tôi mới biết tên là T54) và những người lính thì nón cối dép râu lại còn ngụy trang thêm cây lá trên đầu súng, đầu xe. Sợ hãi tôi vội gọi trẻ con vào nhà bắt xuống hầm tránh đạn, thì chỉ một lát sau những tiếng nổ long trời lở đất súng lớn súng nhỏ thì nhau nổ ran. Hai đoàn chiến xa đã đụng nhau ở cầu An Hạ (gọi là cầu Bông) nơi phân ranh giới giữa hai quận Củ Chi và Hóc Môn cách nhà tôi khoảng 4km. Tiếng nổ râm ran dữ dội mãi đến chiều tối mới chấm dứt. Không ai dám đến nơi vừa xảy ra trận đánh để biết tổn thất của đôi bên, nhưng mãi mấy ngày sau có dịp đi Sài Gòn khi đi ngang qua cầu Bông, quang cảnh khủng khiếp khiến tôi không sao quên được. Những chiếc quân xa bị đốt cháy cấm đầu xuống ruộng, quân phục rơi tả khắp nơi, những thân người cháy xém kẻ mình trần, người cụt tay chân. Ôi ! Không còn cảnh tượng nào ghê khiếp hơn. Chuẩn tướng Lý Tòng Bá bị bắt nơi đây. Chỉ thương thân nhân của những tử sĩ kia nào biết người thân mình chết thảm đường ấy !

Riêng về xã Tân Phú Trung qua ngày hôm sau tức ngày 1 tháng 5, đối với quốc tế đó là ngày được nghỉ làm việc nhưng với xã tôi đó là một ngày thê lương tang tóc. Từ xã trưởng, phân chi khu trưởng, trưởng đồn, phó trưởng đồn, trưởng ấp tất cả đều bị giết : kẻ chết cách này, người chết cách khác nhưng chung quy không cách nào thiếu nét dữ dội dã man. Trong các xã của tỉnh Hậu Nghĩa, Tân Phú Trung dẫn đầu về con số người bị giết.

Đấy, người dân quê tôi là thế đấy. Miền đất dữ đó, nơi ông cha tôi đã sinh ra và chết nơi đó. Mười sáu năm xa quê hương nhưng sao trong tôi vẫn không một chút hoài niệm lưu luyến quay về.

BĂNG TÂM

# Histoire du Viêt Nam

*Pour cette rubrique d'histoire du Viêt-Nam, nous avons consulté de multiples livres et documents qui nous ont permis de classer et de résumer toute l'histoire de notre pays, de ses origines à nos jours. Chaque numéro de notre bulletin en racontera un court épisode.*

*Nous espérons que ces épisodes successifs, fruits de nos recherches, vont nous aider à nous souvenir de ce que nous avons appris dans notre jeunesse et plus particulièrement, vont apporter à nos tout jeunes compatriotes nés sur une terre d'accueil, des éléments solides pour comprendre leurs origines et pour connaître leurs ancêtres.*

*L'équipe de rédaction attend beaucoup de la collaboration active de nos lecteurs et les remercie de leur contribution en idées et en documents.*

*La civilisation du Viêt Nam remonte à plus de quatre mille ans, et notre peuple peut en être fier. Et ce sentiment national de fierté, nous devons unir nos efforts pour l'entretenir et pour l'amplifier.*

**C**omme beaucoup d'autres nations, les origines de notre peuple sont enveloppées de mystères et d'imprécisions. Mais chacun de nous est persuadé de ses origines surnaturelles, aussi l'histoire du Viêt-Nam doit-elle débiter par la légende du Dragon.....

Selon les traditions, le Roi ĐẾ-MINH, arrière-petit-fils de l'Empereur de Chine THẦN-NÔNG, rencontra une fée au cours d'une promenade dans une province de sud et l'épousa. De leur union naquit LỘC-TỤC qui deviendra plus tard le Roi KINH DƯƠNG VƯƠNG.

Celui-ci épousa LONG-NỮ (fille de ĐÔNG-ĐÌNH-QUÂN) et eut un fils qui lui succéda sur le trône sous le nom de LẠC-LONG-QUÂN, "Le Seigneur Dragon des vastes mers".



Par son mariage avec la Princesse ÂU-CƠ, LẠC-LONG-QUÂN eut cent garçons et dit un jour à son épouse : "Mon premier ancêtre fut un dragon et vous, vous êtes une descendantes des Immortels des Hautes Cimes, nous ne pourrions donc pas cohabiter longtemps. Maintenant que nous avons cent

enfants, je propose que vous en emmeniez 50 sur les hautes montagnes, et que les 50 autres descendent avec moi vers les régions côtières".

Par la suite, le fils aîné de LẠC-LONG-QUÂN devint le ROI HÙNG-VƯƠNG, régnant sur une région qu'il appela VĂN LANG avec pour capital PHONG-CHÂU qui deviendra ultérieurement BẠCH-HẠT. Le Roi créa les LẠC-HẦU pour administrer le pays et les LẠC TƯỚNG, officiers généraux chargés du maintien de l'ordre avec l'Armée.

HÙNG-VƯƠNG et ses successeurs de la dynastie HỒNG-BÀNG montèrent 18 fois sur le trône de notre pays de 696 à 257 av. J.C. De cette longue période, les anciens rapportèrent d'autres légendes : celle de PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG, l'histoire de SƠN-TINH et THỦY-TINH, celle de CHỦ-ĐỒNG-TỬ, la légende "Bánh dày bánh chưng", celle de la pastèque.

Le 18<sup>e</sup> Roi HÙNG VƯƠNG était un incapable, paresseux, négligeant les affaires du pays. THỤC-PHÂN, neveu du Roi de la région THỐC de la Chine, profita de cette situation pour envahir le royaume VĂN-LANG et après avoir ramené la paix partout, se fit nommer Roi AN-DƯƠNG-VƯƠNG en 257 av. J.C. et changea le nom du royaume en ÂU-LẠC

(car il réunissait les ÂU-VIỆT de la région thực et les LẠC-VIỆT de VẮN-LANG). Il ne put bâtir une nouvelle capitale, CỔ LOA, qu'avec l'aide d'un génie puissant KIM QUI qui, en le quittant, lui légua une griffe magique : utilisée comme arbalète, celle-ci pouvant d'un seul coup tuer des milliers d'adversaires. C'est grâce à cette arme QU'AN DƯƠNG VƯƠNG put résister à l'invasion de son ennemi du nord, La Chine.

En ce temps-là, un excellent général chinois, TRIỆU ĐÀ, après plusieurs tentatives d'invasion, utilisa la ruse pour vaincre notre pays. Il envoya son fils TRỌNG THỦY épouser la princesse royale MỸ CHÂU et, avec la complicité de celle-ci, dérober la fameuse arbalète. Lors de sa retraite devant l'avance des armées de TRIỆU ĐÀ, AN DƯƠNG VƯƠNG réalisa la trahison de sa fille, la tua avant de se suicider lui-même en se jettant à la mer. Après la défaite de AN DƯƠNG VƯƠNG, TRIỆU ĐÀ put réunir le royaume D'ÂU LẠC à la province de Nam Hải en un nouveau royaume qu'il appela NAM VIỆT en 207 av. J.C. Sous le nom de Roi TRIỆU VŨ VƯƠNG, il établit sa capitale à PHIÊN NGUNG et fut à la fois un stratège habile et un fin politicien, sachant gouverner et construire la puissance et l'indépendance du royaume, tout en ménageant les relations avec ses voisins HÁN

du nord (La Chine) pour éviter tout conflit entre les deux pays.

Cette paix dura jusqu'en 183 av. J.C. où le Roi des HÁN interdit les relations commerciales avec le NAM VIỆT. TRIỆU VŨ VƯƠNG riposta et après une période de conflit, imposa le rétablissement des traités commerciaux. À sa mort, en 137 av. J.C., il eut trois successeurs : TRIỆU VĂN VƯƠNG (137-125 av. J.C.), puis TRIỆU MINH VƯƠNG (125-113 av. J.C.), enfin TRIỆU AI VƯƠNG en 113 av. J.C.. Ce dernier, souvent indécis et incapable, ne résista pas aux luttes intestines et alla se réfugier chez les HÁN. Le Premier Ministre du NAM VIỆT, LŨ GIA, se dressa contre la régente CÙ THỊ et fit assassiner le Roi TRIỆU AI VƯƠNG auquel succéda TRIỆU DƯƠNG VƯƠNG en 112 av. J.C.

Malgré une résistance victorieuse à l'invasion HÁN, LŨ GIA finit par succomber à une ruse chinoise et mourut en compagnie de son second roi.

La disparition de la dynastie TRIỆU entraîna la perte de l'indépendance du NAM VIỆT. Dès lors, commence une longue période de domination chinoise.

## Chúa đã bỏ loài Người



*Hoàng hôn xuống lúc mặt trời hấp hối  
Giã từ đời nên phút cuối lại gần nhau  
Cố nén đau nhưng lệ đỏ vẫn trào  
Hòa hơi thở cho một vùng trần trối*

*Trong im lặng một hồn tôi bối rối  
Muốn thành mây bay đến cạnh người yêu  
Và nhẹ rơi vào vòng tay rộng  
Được ru êm qua điệu nhạc linh hồn*

*Có vấn vương bước chân ai trên cát  
Và sóng xa như gợi nhớ nghìn trùng  
Về than thở chết trong vùng đá sỏi  
Nơi cô đơn Chúa đã bỏ loài người*

# CHIẾC CẶP ĐỆM

Năm học lớp hai, tôi được anh chị truyền lại cho tôi chiếc cặp (cartable) bằng da, tuy không được mới lắm nhưng so với mấy cô bạn con nhà nghèo đi học phải đựng sách vở, bút mực bằng chiếc cặp đan bằng lát bàng, thì chiếc cặp da của tôi thuộc vào hạng mà có thể gọi là "bảnh" trong lớp.

Thế nhưng con người ta khi có cái này thì lại thích vùi thêm cái khác. Trong số đó dĩ nhiên là có tôi... Tôi lại thấy các cô bạn học của tôi có cái cặp đệm trông lại rất hay hay. Vì thế cho nên tôi cũng ao ước được có một chiếc cặp đệm tương tự. Và tôi lại về ở cùng dì năm, chị của mẹ tôi, chèo chèo với dì đan cho tôi một chiếc cặp đệm để tôi đi học (vì chỉ có dì mới biết đan đệm thôi). Chiều ụ cháu, dì tôi bỏ công hết nửa ngày vừa già bàng, vừa đút đơm đệm để hoàn thành cho tôi một chiếc cặp. Tôi thì ngồi kể bên suốt một buổi để chờ cho đến khi xong.

Ôi ! chiếc cặp đệm mới tinh có hai ngăn để tập vở, nhỏ nhắn và nhất là thật xinh xắn rất vừa tay ôm làm tôi sung sướng vô cùng. Buổi tối hôm đó, tôi cẩn thận sắp xếp những sách vở bút mực vào chiếc cặp mới, và khi mẹ tôi dặn dò nên đi ngủ sớm để ngày mai còn đi học, đêm đó trước khi lên giường ngủ tôi cứ trông cho mau sáng để mang chiếc cặp đệm khoe với các bạn cùng lớp.

Hôm sau trên đường từ nhà đến trường học, vừa gặp các cô bạn, tôi vội ôm chiếc cặp lên ngực ngăm khoe ta đây có cái cặp xinh xắn và mong chờ câu khen, những ô kìa ! lạ quá, có tiếng cười khúc khích chế nhạo sau lưng. Rồi sau đó tiếng của lũ cô bạn thân nhất lớp và luôn ngồi cùng bàn với tôi, cất lên sau lưng tôi :

*- Bộ hết tiền, nên bán cặp da mua gạo rồi sao mà phải ôm cặp đệm ?*

Lại có tiếng trả lời đáp lại câu hỏi :

- *Đâu có, ôm cặp đệm mới là học trò giỏi !*
- *Từ nay cho nó qua nhóm học trò cặp đệm đi !*

A ! Bây giờ tôi mới hiểu, tuy mỗi học có lớp hai nhưng học sinh lớp tôi đã biết phân chia giai cấp. Hề ai mang cặp da là thuộc lớp học sinh con nhà gọi là "khá giả", theo quan niệm của các cô bạn , và giới này chỉ



chơi chung với nhau. Còn những cô bạn mang cặp đệm của tôi cũng chỉ chơi với nhóm mang cặp đệm thôi.

Xấu hổ và nhất là buồn bực vô cùng, đến giờ học tôi không còn mang chiếc cặp đệm như lúc đi mà bắt một thằng nhỏ cùng xóm ở sát bên nhà cũng học một trường với tôi mang hộ tôi. Ỗ ta, vừa thì tay mang cặp, còn đầu thì đội chiếc cặp đệm của tôi. Còn phần tôi, thì trong khi đó lại thông thả, cứ tà tà đi về nhà, mặt mày bí xị. Từ đó, chiếc cặp đệm bị tôi dẹp vào một xó để mang lại chiếc cặp da. Nhưng tôi không còn chơi với những cô bạn trong nhóm ấy nữa mà chỉ chơi với những cô bạn hiền hậu trong nhóm cặp da.

Qua năm sau tôi lên đường sang Pháp, những cái kỷ niệm về chiếc cặp đệm vẫn còn ghi mãi trong ký ức tôi. Đôi khi ngồi nghĩ lại, tôi cảm thấy buồn cười, lắm lúc lại bùi ngùi về một kỷ niệm của thời thơ ấu đã qua.

Huỳnh Huyền Thúy Vũ  
26/04/97



# Chuyện Ván, Thuyền



Và

# Lòng Chung Thủy



*Thiếp vì chàng mới lên đênh nơi biển ải,  
Chàng vì thiếp mới lổi đạo tâm can.  
Em đây thủ tiết buồng lan,  
Dầu hồn về chín suối hãy còn mang tượng chồng.*

*Ca dao Việt Nam*

Một hôm ngồi tán gẫu với một cô bạn về những chuyện *Tình đầu hay tình cuối ?*, *Lỡ bước sang ngang*, *Ván đã đóng thuyền...* thì tôi có đưa nhận xét rằng là thuyền đóng kiểu việt nam truyền thống có vẻ bền bỉ và cứng cáp hơn thuyền được sản xuất ở phương Tây. Vì theo tôi được biết là ở cái xứ lạnh giá đây bơ sữa này hầu như một chiếc thuyền trên ba sẽ bị chìm nghỉm khi ngang lưng chừng sông. Còn bên dải đất đầy mùi nước mắm của mình, phần lớn những rắc rối cuộc đời, những *định mệnh éo le* thường xảy ra trước khi con tàu thành hình. Còn khi ván đã đóng vô rồi, là cứ một mạch... răng long đầu bạc. Còn thêm một nhận xét nữa là cũng những chiếc thuyền việt nam cổ kính đó, sau một thời gian lội nước sông Seine bên đây, nhiều chiếc có nhiều biến dạng để gần giống với những thuyền địa phương.

Lý do là tại làm sao ? Là vì đàn bà con gái việt nam mình trung thành, trung nghĩa hơn mấy bà đầm hay sao ? Vì phụ nữ việt nam là đồng nghĩa với chung thủy chăng ? Nếu là đúng vậy thì tại sao mấy cô qua đây, và mấy cô sinh trưởng ở bên đây, lại có tính (biến tính ?) hơi giống đầm ? Tại sao nhiều cặp vợ chồng có vẻ keo sơn gắn bó bên kia, qua đây lại chóng *đường anh anh đi, đường em em đi... với người khác !?* Còn nhìn kỹ lại cách sống của giới trẻ việt nam sinh trưởng bên đây, có gì khác với tây đầm đâu ? Vì môi trường chăng ? Xã hội tạo cá tính ư ? *Gặp thời thế, thế thời phải thế* hay sao ? Cô bạn tôi thì nghĩ như vậy.

- “Đàn bà con gái việt nam tụi em sinh trưởng trên một đất nước còn mang nhiều dư âm nào những *tam tòng tứ đức*, *hòn Vọng phu*, nào những *chuyện tình nàng thiếu nữ tên Thi, Lan và Điệp* số một, số hai, và số ba, (số bốn nghe đâu cũng sắp ra). Một xã hội còn đầy chất nam tính

bởi ảnh hưởng nho giáo. Một xã hội mới thoát ra chế độ tư tưởng phong kiến chỉ 40 năm thôi ! (vua Bảo Đại thoái vị năm 1955) . Trong hoàn cảnh đó chữ *trung* của phụ nữ rất quan trọng. Nó được đặt trên cao hết. Nó chiếm vị trí tôn cao. Nhưng là tôn cao của Hoàng Hậu trong cung cấm. Có tính cách bắt buộc, không có lựa chọn. Tôn cao để phục vụ Hoàng Đế. Có lẽ sự bó buộc này cần thiết để bảo đảm được một đời sống gia đình bền vững ?! Thế nhưng chữ *trung* mà bị bó buộc có còn giá trị nữa không ? Tình yêu mà bị gò bó có còn là tình yêu nữa hay không ? Chung thủy trong buồn tẻ, cô đơn, *cần răng chịu đựng* có còn là chung thủy nữa hay không ? Và gia đình mà tựa vào những nền móng độc tài như vậy có bảo đảm được sự phát triển tốt lành cho con cái không ? Chưa chắc. Còn bên cái xứ bốn mùa rõ rệt, bình đẳng tình yêu này thì hơi khác một chút. Ở đây đàn bà con gái được ưu tiên (nhất là đàn bà đẹp !). Ở đây đi chợ có caisses dành riêng cho phụ nữ có thai. Đi ăn có người kéo ghế mời ngồi. Ra vô xe có kẻ mở cửa mời mọc (nhưng điều này không chắc là tốt, tại mình thường bị đập đầu vào thành xe vì cứ ráng chui vào xe cho nhanh để khỏi bị... đập chân). Ở đây, ban ngày thì trò chuyện bằng thứ tiếng nói mà trong đó giống đực, giống cái có mặt một cách bình đẳng ; đêm về thì suy ngẫm những *Không, không, em không còn yêu anh nữa !*, hoặc là *Thôi, thôi, đến với em nữa làm gì !*. Rồi thì dĩ nhiên mình cũng sẽ bị ảnh hưởng. Dần dần mình cũng sẽ đòi hỏi tình yêu cần đối đáp, và chung thủy không chỉ để dành riêng cho phụ nữ.”

Ừ thì ra môi trường tạo cá tính ! Và bản chất chung thủy thiên nhiên của phụ nữ Việt Nam chỉ là huyền thoại mà thôi !

Rồi nhìn về bên Tây này. Nơi mà thuyền được ngọn gió tình yêu tự do, tình yêu tôn trọng tư tưởng cá nhân thoải, sao lại thấy có nhiều thuyền không tới bến. Vì sao ? Vì tự do quá, thành ra sự quyết định ban đầu hơi vội vàng, hơi dễ dàng chăng ? Có lẽ như vậy. Sai lầm là lẽ thường trong đời mà ! Thua keo này ta bày keo khác. Xã hội bên đây cho phép và thông cảm mà. Nhưng rồi bày tới

keo thứ mấy ? Rồi những *sản phẩm* (nếu có) của mấy lần làm lỡ đó, ai chịu ? Hay là tại vì bản chất của tình yêu tự nó không trường tồn chăng ? Tình yêu vĩnh cửu chỉ là huyền thoại ư ? Mà trong đời có gì là bất diệt không nhỉ ? Ừ nhỉ, tại sao một người buộc phải yêu hoài một người ? Dựa vào đâu mà bắt buộc một người trung thành mãi mãi với một người, dù là vợ chồng đi nữa ? Trung thành với bạn đâu bắt buộc là phải có một bạn. Trung thành với ý nghĩ đâu bắt buộc là chỉ có một suy nghĩ. Nếu vậy chung thủy trong tình yêu là vô nghĩa, là phi lý chăng ? Nếu vậy lời hứa trăm năm vợ chồng trong ngày lễ thành hôn cũng như là lời hứa suông bảo vệ tổ quốc của người lính trẻ trong thời đất nước còn thanh bình chăng ? Không chắc. Cũng tùy theo ý nghĩa mà mình đặt cho chữ chung thủy trong tình yêu. Có phải là mình hết trung thành với tình yêu khi mình hết chung sống với người tình của mình không ? Chưa chắc. Tình yêu có phải chỉ là sự chung đụng thể xác mà thôi không ? Chắc chắn là không. Trung thành với tình yêu tức là nhớ đến cuộc tình mà mình đã cho, đã nhận, đã chia sẻ ngọt bùi với nhau. Chung thủy với tình yêu tức là xây *lâu dài tình ái* đó, để mãi không quên, để mãi còn lại dư âm trong ký ức. Mặc dầu là mình không còn sống trong lâu đài đó nữa.

*Em xa anh, nhưng em sẽ mãi không bao giờ quên cuộc tình của hai đứa mình* như lời viết đáng cay thường thấy trong bức thư úp dưới gối của những kẻ thất tình. Nếu được vậy, thì đừng nên buồn nữa hỡi người bạn thất tình. Đó là tình yêu đó ! Là chung thủy đó !

Là vì tình yêu bội phản, tình yêu bất trung tức là tình yêu phủ nhận quá khứ, là tình yêu ghê tởm và thù oán những gì mình đã yêu. Là quên đi mình hoặc ghét ngay cả chính mình đó. Nhưng vậy có còn là tình yêu chăng ?

Hãy yêu nhau, và chỉ xin đừng mãi quên nhau.

*tháng tư 1997, tmg.*





*Dừng đừng được trước đau khổ của đồng loại đã là một việc khó, dừng đừng được trước đau khổ của đồng bào lại càng khó hơn.*

*Có con tim dễ rung động trước khổ đau của người khác thường làm cho ta khó sống được thoải mái, nhưng ít nhất nó cũng giúp ta được làm người thực sự.*

# MUỐN KHÓC

Tôi gọi họ là đồng bào

Cho nên tôi muốn khóc :

- Những đứa trẻ lên ba môi hồng nõu đỏ,
- Những ông già tám mươi tóc bạc răng long,  
Suốt bốn mùa chỉ toàn khoai sắn,  
Suốt bốn mùa chỉ toàn cay đắng !
- Những người cha không hề biết khóc  
Vì mồ hôi chảy hết còn đâu.
- Những người mẹ không giỡn nựng con  
Bàn tay hiền mẫu, trời ơi chai sạm !
- Những thanh niên nhựa sống tràn đầy  
Xé cuộc đời tiêu lẻ từng năm.  
Tay cày, tay cuốc, đất sẫm mồ hôi  
Lúa thơm mùi vạt vả !
- Những thiếu nữ xuân thì đang độ,  
Một mai về nhà chồng,  
Chiếc áo cưới bốn mùa không đổi.

Tôi gọi họ là đồng bào

Cho nên tôi muốn khóc :

- Thiếu nữ, thanh niên thị thành chứng diện
- Những thanh niên vui đầu hoan lạc  
Tiền tài danh vọng, tinh thần thể xác
- Những thiếu nữ thị thành chứng diện  
Má phấn môi son, quần trong, áo mỏng
- Những ông già năm mươi  
Còn mồ người vợ đôi tám !

Thượng đế hỏi

Sao bắt tôi làm người

Có con tim chan chứa tình yêu

Sao bắt tôi gọi họ là đồng bào

Để cho tôi phải khóc ?

*Trần Minh Châu*

# Lang Thang

Lang thang trong chiều mưa  
Nhớ cô em tóc dài  
Yêu kiều nét ngậy thỏ  
Quen nhau một chiều mưa

Rồi từ đó tưởng tư  
Âm thầm những chẳng nói  
Đốt tình yêu trên môi  
Yêu em một chiều mưa

Xa nhau mùa lá úa  
Yêu thương trong tầm tay  
Như loài chim nhỏ bé  
Một sớm nào vụt bay

Mưa hoài ướt đôi vai  
Bàn chân anh lấm lũi  
Vòng tay ôm nướn tiếc  
Nhỏ nhiều đôi mắt ai



*Thương Lang N.N.M.I.*

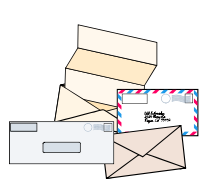
*Tóc Mây*

## ĐỐ VUI

- Quả gì ?  
Quả gì ăn chẳng được nhiều  
Nhưng mà nhìn thấy bao nhiêu người thèm ?
- Hoa gì ?  
Thân em khi trắng khi hồng,  
Đứng trên hồ biếc, soi dòng nước xanh.  
Rõ ràng vẻ quý, màu thanh,  
Người đời sao lại gán danh tôi đòi ?
- Cây gì ?  
Vốn xưa tôi ở trên rừng,  
Người lên cắt gốc, buộc lưng quay về.  
Người giữ, người đánh thỏa thuê,  
Bắt tôi chịu đủ mọi bề gió sương  
Đã vậy người còn không thương,  
Trao thân dốc ngược trăm đường đắng cay ?
- Con gì ?  
Than thân phận mỏng như là,  
Thế gian ai cũng gọi ra hai lần.  
Tìm nơi quân tử gởi thân,  
Biết đâu là tổ nó gần hay xa ?
- Vật gì ?  
Mẹ dài mà đẻ con tròn,  
Không lửa thời cứ ấp con ở nhà.  
Có lửa thì đuổi con ra,  
Con kêu một tiếng bay xa muôn trùng ?
- Là gì ?

Cuộc đời là cuộc chuyển luân,  
Từ khe ra biển gian truân đã nhiều.  
Về trời theo ngọn lửa thiên,  
Bỏ vô giá lạnh lại liền tan thân ?

- Chữ gì ?  
Em là thứ bánh thường dùng  
Ngã vào mưa gió dùng dùng nổi lên.  
Bây giờ bỏ ngã, sắc thêm,  
Người người khiếp sợ là tên con gì ?  
Thêm huyền em hóa vật chi,  
Mà người thợ mộc đôi khi thường dùng ?
- Tỉnh nào ?  
Tỉnh nào trong nước chúng ta,  
Đã giàu mà lại rất già hờ em?
- Sông nào ?  
Sông nào ở chốn Cố Đô,  
Nước trong leo lẻo lững lờ êm trôi.  
Chuông khuya thông thả từng hồi  
Mùi thơm còn với đất, trời nghìn năm?
- Là ai ?  
Ai người mặc đổi áo vua,  
Cầm quân ra trận đánh lừa giặc Minh.  
Vi đại nghĩa phải hy sinh  
Tám gương trung nghĩa, hiển vinh đời đời ?



### HỘP THƠ TÒA SOẠN

Mọi đóng góp bài vở và ý kiến xin gửi về

**Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry**  
**11 Allée du Bois Devé**  
**91080 COURCOURONNES**

*Người Việt Evry* số hai dự trù sẽ ra mắt quý vị vào dịp lễ Trung Thu do hội tổ chức ngày 30 tháng 08 năm 1997 sắp tới. Rất mong sự đóng góp bài vở, ý kiến và sự ủng hộ tinh thần cũng như tài chánh để tờ đặc san *Người Việt Evry* ngày càng phong phú và số in ngày càng nhiều để được phổ biến rộng rãi hơn.

Hy vọng *Người Việt Evry* sẽ là diễn đàn chung của bà con Việt Nam vùng Evry và những vùng lân cận.

Hẹn sớm gặp lại,  
*Ban Biên Tập*



**HỘI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM EVRY**  
**ASSOCIATION DES JEUNES VIETNAMIENS D'EVRY**  
12, Impasse Marette Guillerval  
91000 EVRY